

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 2 năm học 2016-2017 Hệ Chính quy

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070119	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2													1*MUS2010_2014		
05	1070119				0	Lương Minh Tân							7-11, D	06/02/2017	16/04/2017				2013
	1070040	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2	240												1*MUS2007		
01	1070040				60	Trần Thị Thanh Hương	7-11, D305							19/12/2016	30/04/2017	K9+K1M N+K2 TN			2014
02	1070040				60	Trần Thị Thanh Hương		7-11, DNN						19/12/2016	30/04/2017	K9+K1M N+K2 TN			2014
03	1070040				60	Ng.Thị Thu Trang				1-5, D404				19/12/2016	30/04/2017	TC-DH			2014
04	1070040				60	Ng.Thị Thu Trang					1-5, D204			19/12/2016	30/04/2017	K7LT			2014
05	1070040				0	Ng.Thị Thu Trang							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090057	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2													MUS2007		
01	1090057				0	.								24/12/2016	08/01/2017	TC CD SON TAY			2015
02	1090057				0	.								15/05/2017	17/05/2017	BX SONTAY cd TC			2015
03	1090057				0	.								23/07/2016	25/07/2016	TC CD AN Nghe an			2016
	1070125	Âm nhạc Việt nam	MUS2056	3	55												3*		
01	1070125				55	Lương Minh Tân							1-5, DNN	09/01/2017		K8LT			2016
	1140032	Bệnh trẻ em	PPE2013	2	40												2*		
01	1140032				40		7-11, E701							19/12/2016	05/03/2017				2014
	1060045	Bố cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2													4*FAE2008		
05	1060045				0	Nguyễn Huy Trung								09/02/2017	01/04/2017	lop riêng			2015
	1090018	Bố cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2													FAE2008		
01	1090018				0	.								17/07/2016	19/07/2016	TC CD MT nghe an			2016
02	1090018				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
03	1090018				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh MT			2015
	1060044	Bố cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2	90												4*FAE2007		
01	1060044				14	Nguyễn Thị Huyền	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K1 MN			2014
02	1060044				14	Lê Thị Kim Liên	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K1 MN			2014
03	1060044				15	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	12/03/2017	K10MT			2015
04	1060044				15	Nguyễn Tuấn Cường				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	12/03/2017	K10MT			2015
05	1060044				15	Nguyễn Thị Hà Hoa				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	12/03/2017	K10MT			2015
06	1060044				17	Nguyễn Thị Huyền				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/01/2017	09/04/2017	K8LT			2016
	1090059	Bố cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2													FAE2007		
01	1090059				0	.								03/08/2016	05/08/2016	TC CD MT nghe an			2016
	1060043	Bố cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2													4*FAE2006		
11	1060043				0	Nguyễn Thành Việt							1-5, Lop Riêng			Lop riêng			2013
	1090058	Bố cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2													FAE2006		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1090058				0														2015
	1060046	Bố cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	120												4* FAE2009		
03	1060046				15	Vũ Thị Kim Vân	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
04	1060046				15	Nguyễn Thị Huyền	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
05	1060046				15	Chu Hoàng Trung	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
06	1060046				15	Vũ Thị Kim Vân	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
07	1060046				15	Tạ Đình Thi				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
08	1060046				15	Chu Hoàng Trung				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
09	1060046				15	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
10	1060046				15	Tạ Đình Thi	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	12/03/2017	K3HH			2014
	1080045	Các ngành công nghiệp văn hóa	CLM2046	2													5_QLVH_M4_TC		
03	1080045				0	Lương Thị Giang							7-11, Lop riêng			7-11, Lop riêng			2013
	1080030	Các tộc người ở Việt Nam	CLM2031	2	130												6_QLVH_M4		
01	1080030				65	Bùi Hồng Hạnh			1-5, E501					06/02/2017	16/04/2017	K8 +K5 LT			2014
02	1080030				65	Bùi Hồng Hạnh			7-11, E501					06/02/2017	16/04/2017	K8 +K5 LT			2014
05	1080030				0	Bùi Hồng Hạnh							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
06	1080030				0	Bùi Hồng Hạnh							7-11, Lop riêng			7-11, Lop riêng			2013
	1090094	Các tộc người ở Việt Nam	CLM2031	2													CLM2031		
01	1090094				0	.										BACKAN			2016
	1080031	Các vùng văn hóa ở Việt Nam	CLM2032	2													3_QLVH_M4		
03	1080031				0	Nguyễn Duy Hùng							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
04	1080031				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
05	1080031				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1060055	Chất liệu màu nước	FAE2016	2	28												1*FAE2016		
01	1060055				14	Nguyễn Tuấn Cường	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/03/2017	14/05/2017	K1 MN			2014
02	1060055				14	Nguyễn Thị Hà Hoa	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/03/2017	14/05/2017	K1 MN			2014
	1090064	Chỉ huy	*MUS2028	2													*MUS2028		
01	1090064				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1070029	Chỉ huy	*MUS2028	2													MUS2028		
01	1070029				0	Phạm Hoàng Trung	1-5, D3							19/12/2016		ko ĐK			2015
02	1070029				0	Phạm Hoàng Trung	1-5, D3							19/12/2016		ko ĐK			2015
03	1070029				0	Lê Vinh Hưng		1-5, D3						19/12/2016		ko ĐK			2015
04	1070029				0	Lê Vinh Hưng		1-5, D3						19/12/2016		ko ĐK			2015
05	1070029				0	Lê Vinh Hưng			1-5, D3					19/12/2016		ko ĐK			2015
06	1070029				0	Lê Vinh Hưng			1-5, D3					19/12/2016		ko ĐK			2015
07	1070029				0	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					19/12/2016		ko ĐK			2015
08	1070029				0	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					19/12/2016		ko ĐK			2015
09	1070029				0	Lê Vinh Hưng				1-5, D3				19/12/2016		ko ĐK			2015
10	1070029				0	Lê Vinh Hưng				1-5, D3				19/12/2016		ko ĐK			2015
11	1070029				0	Phạm Hoàng Trung						1-5, D3		19/12/2016		ko ĐK			2015
12	1070029				0	Phạm Hoàng Trung						1-5, D3		19/12/2016		ko ĐK			2015
13	1070029				0	Phạm Hoàng Trung		13-17, D						19/12/2016		ko ĐK			2015
14	1070029				0	Lê Vinh Hưng				13-17, D				19/12/2016		ko ĐK			2015
	1100091	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	VMU2016	15	25														
01	1100091				25								7-11, CCBDTN	15/05/2017	21/05/2017	K1 TN			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1080050	Chương trình Thực hành biểu diễn nghệ thuật (Tốt nghiệp)	CLM2052	5	118												8_QLVH_M5		
01	1080050				60								7-11, BD NT	15/05/2017	21/05/2017	7A QLVH			2013
02	1080050				58								7-11, BD NT	15/05/2017	21/05/2017	7B QLVH			2013
	1190029	Chuyên đề 1	PIA2019	2	25														
02	1190029				25								1-5, CD 1	19/12/2016		K1P			2015
	1080111	Chuyên đề 1	CLM2073	2	20												DVK		
01	1080111				20	Phạm Ngọc Dũng					1-5, NHK			19/12/2016	26/03/2017	K1 DVK			2015
	1170005	Cơ sở tạo hình mặt phẳng	GRD2004	2	224												Cơ sở tạo hình 1		
01	1170005				56	Nguyễn Thành Sơn	7-11, E603							09/01/2017	19/03/2017	K8DH			2016
02	1170005				56	Nguyễn Thành Sơn			7-11, E603					09/01/2017	19/03/2017	K8DH			2016
03	1170005				56	Trần Anh Sơn				7-11, E603				09/01/2017	19/03/2017	K8DH			2016
04	1170005				56	Trần Anh Sơn						7-11, E603		09/01/2017	19/03/2017	K8DH			2016
	1090008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3													CLM2001		
02	1090008				0									07/07/2016	10/07/2016	TC AN MT Nghe an			2016
	1080001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	405												Dung chung		
07	1080001				45	Tráng Thị Thuý				1-5, E501				09/01/2017	16/04/2017				2016
08	1080001				45	Nguyễn Duy Hùng				1-5, E405				09/01/2017	16/04/2017				2016
10	1080001				45	Bùi Hồng Hạnh						1-5, E405		09/01/2017	16/04/2017				2016
11	1080001				45	Bùi Hồng Hạnh						7-11, E405		09/01/2017	16/04/2017				2016
12	1080001				45	Lương Thị Giang						1-5, E501		09/01/2017	16/04/2017				2016
13	1080001				45	Nguyễn Hữu Thức						7-11, E403		09/01/2017	16/04/2017				2016
14	1080001				45	Nông Thị Thanh Thuý					1-5, E405			09/01/2017	16/04/2017				2016
15	1080001				45	Nông Thị Thanh Thuý					7-11, E405			09/01/2017	16/04/2017				2016
16	1080001				45	Lương Thị Giang						7-11, E501		09/01/2017	16/04/2017				2016
	1020017	Công nghệ may 1	FAD2009	2	135														
01	1020017				45						1-5, E503			09/01/2017	05/03/2017	K10 TKTT			2016
02	1020017				45	Ng.Triều Dương		7-11, E503						09/01/2017	05/03/2017	K10 TKTT			2016
03	1020017				45	Nguyễn Bích Nhung		1-5, E505						09/01/2017	05/03/2017	K10 TKTT			2016
	1020016	Công nghệ may 2	FAD2010	2	180														
01	1020016				45	Đinh Thị Thu Hà		1-5, XM						27/02/2017	09/04/2017	K9 TKTT			2015
02	1020016				45	Lưu Ngọc Lan		7-11, XM						27/02/2017	09/04/2017	K9 TKTT			2015
03	1020016				45	Ngô Thị Thủy Thu						1-5, XM		27/02/2017	09/04/2017	K9 TKTT			2015
04	1020016				45	Đinh Thị Thu Hà						7-11, XM		27/02/2017	09/04/2017	K9 TKTT			2015
	1090112	Đại cương các loại hình nghệ thuật 2	CLM2062	2													CLM2062		
01	1090112				0											BACKAN			2016
	1080052	Đại cương các loại hình NT 1 (Múa+ Âm nhạc)	CLM2008	3													5_QLVH_M3		
03	1080052				0	Lý Minh Huệ							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2013
	1080011	Đại cương các loại hình NT 2 (Sân khấu + Mỹ thuật)	CLM2009	3													5_QLVH_M3		
03	1080011				0	Phạm Ngọc Thùy							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
04	1080011				0	Phạm Ngọc Thùy							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090060	Dân ca	VMU2001	2													VMU2001		
01	1090060				0											van dinh			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1100087	Dân ca	VMU2001	2	275												VMU2001		
01	1100087				55	Đặng Thị Lan	7-11, D3							20/02/2017					2016
02	1100087				55	Đặng Thị Lan		7-11, D3						20/02/2017					2016
03	1100087				55	Đặng Thị Lan			7-11, D2					20/02/2017					2016
04	1100087				55	Đặng Thị Lan				7-11, D3				20/02/2017					2016
05	1100087				55	Đặng Thị Lan					7-11, D3			20/02/2017					2016
	1070078	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3													MUS2029		
01	1070078				0	Trần Vĩnh Khương	7-11, PHN							19/12/2016		ko DK			2013
02	1070078				0	Phạm Xuân Danh						7-11, PHN		19/12/2016		ko DK			2013
03	1070078				0	Trần Vĩnh Khương			7-11, PHN					19/12/2016		ko DK			2013
04	1070078				0	Lê Vinh Hưng					7-11, PHN			19/12/2016		ko DK			2013
05	1070078				0	Phạm Xuân Danh							1-5, PHN						2013
	1190009	Đệm thanh nhạc 1.1	PIA2007	1															
09	1190009				0	Lại Thị Phương Thảo			7-7, D207					09/01/2017		SV học lại			2016
10	1190009				0	Nguyễn Ngọc Anh				10-11, D208									2016
	1190010	Đệm thanh nhạc 1.2	PIA2007	1															
01	1190010				0	Đinh Công Hải				9-11, D201				09/01/2017					2016
02	1190010				0	Lại Thị Phương Thảo			10-11, D207					09/01/2017					2016
03	1190010				0	Hà Cẩm Vân				4-5, D202				09/01/2017					2016
04	1190010				0	Lê Hải Thuận	9-11, D207							09/01/2017					2016
05	1190010				0	Lê Nam						7-9, C309		09/01/2017					2016
06	1190010				0	Nguyễn Ngọc Anh				10-11, D208				09/01/2017					2016
07	1190010				0	Nghiêm Thị Hà Ngân				3-5, C309				09/01/2017					2016
08	1190010				0	Bùi Đăng Khánh				4-5, HVAN				09/01/2017					2016
	1190012	Đệm thanh nhạc 2.2	PIA2008	1															
01	1190012				0	Lê Hải Thuận				9-10, D205				19/12/2016					2015
02	1190012				0	Trần Quốc Thùy			9-10, D4					19/12/2016					2015
03	1190012				0	Trần Quốc Thùy				9-10, D4				19/12/2016					2015
04	1190012				0	Trần Quốc Thùy				7-8, D4				19/12/2016					2015
05	1190012				0	Lê Hải Thuận				9-10, D205				19/12/2016					2015
06	1190012				0	Trần Quốc Thùy				9-10, D4				19/12/2016					2015
07	1190012				0	Bùi Đăng Khánh				7-8, HVAN				19/12/2016					2015
08	1190012				0	Bùi Đăng Khánh				9-10, HVAN				19/12/2016					2015
	1090055	Điều khắc	BFA2020	2													BFA2020		
01	1090055				0	.								20/07/2016	22/07/2016	TC MT Nghe an			2016
02	1090055				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
03	1090055				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh MT			2015
	1020010	Đồ án tổng hợp tiền tốt nghiệp	FAD2030	2															
20	1020010				0														2013
21	1020010				0														2013
22	1020010				0														2013
23	1020010				0														2013
24	1020010				0														2013
25	1020010				0														2013
26	1020010				0														2013
27	1020010				0														2013
28	1020010				0														2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
29	1020010				0														2013
30	1020010				0														2013
31	1020010				0														2013
32	1020010				0														2013
33	1020010				0														2013
34	1020010				0														2013
35	1020010				0														2013
36	1020010				0														2013
37	1020010				0														2013
38	1020010				0														2013
	1020008	Đồ án tốt nghiệp	FAD2046	8															
02	1020008				0	Hoàng Thị Oanh							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
03	1020008				0	Ng.Thị Minh Ngọc							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
04	1020008				0	Lưu Ngọc Lan							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
05	1020008				0	Ng.Thị Bích Liên							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
06	1020008				0	Ng.Triều Dương							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
07	1020008				0	Nguyễn Bích Nhung							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
08	1020008				0	Lê Thị Hồng Quyên							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
09	1020008				0	Lê Phương Anh							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
10	1020008				0	Lê Nguyễn Kiều Trang							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
11	1020008				0	Nguyễn Việt Dũng							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
12	1020008				0	Vũ Mai Hiền							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
13	1020008				0	Nguyễn Minh Nguyệt							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
14	1020008				0	Ngô Thị Thủy Thu							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
15	1020008				0	Bùi Linh Chi							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
16	1020008				0	Nguyễn Trí Dũng							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
17	1020008				0	Trần Thủy Bình							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
18	1020008				0	Lê Thị Minh Ngọc							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
19	1020008				0	Nguyễn Thị Lệ							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
20	1020008				0	Phạm Thị Mai Hoa							13-17, DA	15/05/2017	21/05/2017	ko DK			2013
	1020001	Đồ họa thời trang 3	FAD2033	3	160														
01	1020001				16	Nguyễn Việt Dũng		1-5, E401						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
02	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, E401						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
03	1020001				16	Trần Việt Hùng		7-11, E401						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
04	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng		7-11, E401						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
05	1020001				16	Trần Thanh Nga		7-11, E401						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
06	1020001				16	Đỗ Thu Huyền						1-5, E401		20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
07	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng						1-5, E401		20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
08	1020001				16	Trần Thanh Nga						1-5, E401		20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
09	1020001				16	Trần Việt Hùng						7-11, A303		20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
10	1020001				16	Trần Thanh Nga						7-11, A303		20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
11	1020001				0								1-5, lop riêng			1-5, lop riêng			2013
	1130004	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	675												4* 4 mon_chung_M1		
02	1130004				75	Bạch Thị Lan Anh	1-5, E301							19/12/2016	02/04/2017				2015
03	1130004				75	Phạm Ngọc Anh		1-5, E301						19/12/2016	02/04/2017				2015
04	1130004				75	Bạch Thị Lan Anh		7-11, E301						19/12/2016	02/04/2017				2015
05	1130004				75	Mai Thanh Hồng			1-5, E301					19/12/2016	02/04/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1130004				75	Mai Thanh Hồng			7-11, E301					19/12/2016	02/04/2017				2015
07	1130004				75	Phạm Ngọc Anh					1-5, E301			19/12/2016	02/04/2017				2015
08	1130004				75	Phạm Ngọc Anh					7-10, E301			19/12/2016	02/04/2017				2015
09	1130004				75	Bạch Thị Lan Anh						1-5, E301		19/12/2016	02/04/2017				2015
10	1130004				75	Bạch Thị Lan Anh						7-10, E301		19/12/2016	02/04/2017				2015
12	1130004				0	Mai Thanh Hồng							7-11, Lop riêng			7-11, Lop riêng			2013
	1090021	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3													POL2004		
03	1090021				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
04	1090021				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh MT			2015
	1080012	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	CLM2010	2	60												2_QLVH_M3		
02	1080012				60	Nguyễn Hữu Thức		1-5, E501						09/01/2017	02/04/2017				2016
04	1080012				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
	1110005	Giải phẫu tạo hình	BFA2008	2	55												1* MTCS_K2_monchung		
01	1110005				55	Chu Thị Hương Thu	7-11, E505							09/01/2017	02/04/2017				2016
	1140007	Giáo dục học	PPE2002	4													2* Tam_ly giao duc		
05	1140007				0	Nguyễn Thị Tuyết Nhung							7-11, Lop riêng			7-11, Lop riêng			2013
	1090017	Giáo dục học	PPE2002	4													PPE2002		
01	1090017				0	.								29/07/2016	02/08/2016	TC MT Nghe an			2016
	1140003	Giáo dục thể chất 2	PPE2011	0	700												2*2_mon_chung_g_M1		
02	1140003				70	Phạm Minh Tuấn	1-5, Cầu lông							09/01/2017	14/05/2017				2016
03	1140003				70	Phạm Minh Tuấn	7-11, Cầu lông							09/01/2017	14/05/2017				2016
04	1140003				70	Bùi Thị Huyền		1-5, Cầu lông						09/01/2017	14/05/2017				2016
05	1140003				70	Bùi Thị Huyền		7-11, Cầu lông						09/01/2017	14/05/2017				2016
06	1140003				70	Nguyễn Minh Trâm			1-5, Khiêu vũ					09/01/2017	14/05/2017				2016
07	1140003				70	Nguyễn Minh Trâm			7-11, Võ					09/01/2017	14/05/2017				2016
08	1140003				70	Lê Việt Hùng				1-5, Võ				09/01/2017	14/05/2017				2016
09	1140003				70	Lê Việt Hùng				7-11, Võ				09/01/2017	14/05/2017				2016
10	1140003				70	Bùi Thị Ánh Tuyết					1-5, Cầu lông			09/01/2017	14/05/2017				2016
11	1140003				70	Bùi Thị Ánh Tuyết					7-11, Cầu lông			09/01/2017	14/05/2017				2016
	1140012	Giáo dục thể chất 2	PPE1024	0													2_CĐ chung		
01	1140012				0	Phạm Minh Tuấn	7-11, CL Ghep DH												2014
	1090019	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2													MUS2030		
02	1090019				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1090033	Hát hợp xướng	*MUS2027	3													*MUS2027		
02	1090033				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1110039	Hình họa 2	BFA2014	2	352												2* Dựng chung		
01	1110039				16	Phạm Việt Minh Tri				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	19/03/2017	SPMT			2016
02	1110039				16	Phạm Việt Minh Tri				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	19/03/2017	SPMT			2016
03	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	19/03/2017	SPMT			2016
04	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					09/01/2017		DH			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					09/01/2017		DH			2016
06	1110039				16	Trương Tuấn Anh	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					09/01/2017		DH			2016
07	1110039				16	Nguyễn Minh Thùy	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					16/01/2017		DH			2016
08	1110039				16	Phan Văn Hùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					16/01/2017		DH			2016
09	1110039				16	Phan Văn Hùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					16/01/2017		DH			2016
10	1110039				16	Ngô Văn Sơn				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		09/01/2017		DH			2016
11	1110039				16	Ngô Văn Sơn				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		09/01/2017		DH			2016
12	1110039				16	Trương Tuấn Anh				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		09/01/2017		DH			2016
13	1110039				16	Phan Văn Hùng				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		09/01/2017		DH			2016
14	1110039				16	Phan Văn Hùng				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		16/01/2017		DH			2016
15	1110039				16	Trần Thanh Tùng				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		16/01/2017		DH			2016
16	1110039				16	Trần Thanh Tùng				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		16/01/2017		DH			2016
17	1110039				16	Nguyễn Minh Thùy	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
18	1110039				16	Nguyễn Thị Mỹ	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
19	1110039				16	Nguyễn Thị Mỹ	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
20	1110039				16	Trần Thanh Tùng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
21	1110039				16	Trần Thanh Tùng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
22	1110039				16	Lê Mai Trinh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
	1110015	Hình họa 4	BFA2016	2	64												4* BFA2016 SPMT		
01	1110015				16	Đinh Tiến Hiếu				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	MT+MN +46			2015
02	1110015				16	Đinh Tiến Hiếu				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	MT+MN +46			2015
03	1110015				16	Nguyễn Đỗ Long				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	MT+MN +46			2015
04	1110015				16	Nguyễn Đỗ Long				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	MT+MN +46			2015
	1110050	Hình họa 4	BFA2026	2	160												BFA2026 TKTT		
01	1110050				16	Nguyễn Mai Thơ	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
02	1110050				16	Phạm Viết Minh Trí	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
03	1110050				16	Phạm Viết Minh Trí	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
04	1110050				16	Trương Tuấn Anh	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
05	1110050				16	Ngô Văn Sơn	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
06	1110050				16	Ngô Văn Sơn	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
07	1110050				16	Ngô Văn Sơn				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
08	1110050				16	Nguyễn Hải Kiên				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
09	1110050				16	Nguyễn Hải Kiên				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
10	1110050				16	Chu Thị Hương Thu				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	12/03/2017	K9TKTT			2015
	1060035	Hình họa 5	FAE2001	2													5* FAE2001		
10	1060035				0	Nguyễn Thị May								09/02/2017	01/04/2017	lop riêng			2015
	1090016	Hình họa 5	FAE2001	2													FAE2001		
01	1090016				0	.								11/07/2016	13/07/2016	TC CD MT nghe an			2016
	1060036	Hình họa 6	FAE2002	2	137												6* FAE2002		
01	1060036				15	Nguyễn Quang Minh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
02	1060036				15	Nguyễn Tú Anh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
03	1060036				15	Nguyễn Hoàng Tùng	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
04	1060036				15	Nguyễn Văn Cường chuyen mcs	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
05	1060036				15	Nguyễn Thị May				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1060036				15	Hoàng Đức Dũng				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
07	1060036				15	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		19/12/2016	02/04/2017	K9 SPMT			2014
08	1060036				15	Nguyễn Văn Cường chuyên mtes	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					19/12/2016	12/03/2017	K3HH			2014
09	1060036				17	Lê Thị Kim Liên				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	09/04/2017	K8LT			2016
	1090025	Hình họa 6	FAE2002	2													FAE2002		
02	1090025				0	.								26/07/2016	28/07/2016	TC CD MT nghe an			2016
	1060037	Hình họa 7	FAE2003	3													7* FAE2003		
10	1060037				0	Nguyễn Quang Minh				1-5, B	1-5, B	1-5, B		20/04/2017	08/05/2017				2013
	1090067	Hình họa 7	FAE2003	3													FAE2003		
02	1090067				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh MT			2015
	1020026	Hình hoạ chuyên ngành 1	FAD2020	2															
01	1020026				0	Hoàng Thắng							1-5, lop riêng	16/01/2017	25/01/2017	lop riêng			2013
	1020002	Hình họa chuyên ngành 2	FAD2021	2	160														
01	1020002				16	Tô Kim Nhung	1-5, C401	1-5, C401	1-5, C401					19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
02	1020002				16	Lê Thị Lan	1-5, C403	1-5, C403	1-5, C403					19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
03	1020002				16	Trần Thị Liên	7-11, C401	7-11, C401	7-11, C401					19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
04	1020002				16	Mai Thị Diệp	7-11, C402	7-11, C402	7-11, C402					19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
05	1020002				16	Lê Thị Lan	7-11, C403	7-11, C403	7-11, C403					19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
06	1020002				16	Hoàng Thắng				1-5, C401	1-5, C401	1-5, C401		19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
07	1020002				16	Tô Kim Nhung				1-5, C402	1-5, C402	1-5, C402		19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
08	1020002				16	Vũ Thanh Nghị				1-5, C403	1-5, C403	1-5, C403		19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
09	1020002				16	Nguyễn Hải Hà				7-11, C401	7-11, C401	7-11, C401		19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
10	1020002				16	Mai Thị Diệp				7-11, C402	7-11, C402	7-11, C402		19/12/2016	22/01/2017	K8 TKTT			2014
	1170014	Hình họa chuyên ngành 2	GRD2009	4	272												6_TKDH_M3		
01	1170014				16	Nguyễn Xuân Tám	1-5, A	1-5, A	1-5, A					19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
02	1170014				16	Đặng Xuân Cường	1-5, A	1-5, A	1-5, A					19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
03	1170014				16	Ng.Duy Quốc Tuấn	1-5, A	1-5, A	1-5, A					19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
04	1170014				16	Trần Anh Sơn	1-5, A	1-5, A	1-5, A					19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
05	1170014				16	Khúc Đỗ Tri	1-5, A	1-5, A	1-5, A					26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
06	1170014				16	Trần Anh Sơn	1-5, A	1-5, A	1-5, A					26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
07	1170014				16		1-5, A	1-5, A	1-5, A					26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
08	1170014				16	Đặng Xuân Cường	1-5, A	1-5, A	1-5, A					26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
09	1170014				16	Lê Đức Cường				1-5, A	1-5, A	1-5, A		19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
10	1170014				16	Đặng Xuân Cường				1-5, A	1-5, A	1-5, A		19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
11	1170014				16	Hoàng Xuân Trường				1-5, A	1-5, A	1-5, A		19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
12	1170014				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-5, A	1-5, A	1-5, A		19/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
13	1170014				16	Lê Đức Cường				1-5, A	1-5, A	1-5, A		26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
14	1170014				16	Khúc Đỗ Tri				1-5, A	1-5, A	1-5, A		26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
15	1170014				16	Nguyễn Hữu Dũng				1-5, A	1-5, A	1-5, A		26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
16	1170014				16	Lê Thị Kim Liên				1-5, A	1-5, A	1-5, A		26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
17	1170014				16	Lê Đức Tùng				1-5, A	1-5, A	1-5, A		26/12/2016	22/01/2017	K6 DH			2014
	1170007	Hình họa màu nước	GRD2001	2	256												Hình họa nghiên cứu màu nước		
01	1170007				16	Nguyễn Xuân Tám	7-10, A	7-10, A	7-10, A					19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
02	1170007				16	Đặng Xuân Cường	7-10, A	7-10, A	7-10, A					19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
03	1170007				16	Ng.Duy Quốc Tuấn	7-10, A	7-10, A	7-10, A					19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1170007				16	Trần Anh Sơn	7-10, A	7-10, A	7-10, A					19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
05	1170007				16	Nguyễn Hữu Dũng	7-10, A	7-10, A	7-10, A					26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
06	1170007				16	Nguyễn Xuân Tâm	7-10, A	7-10, A	7-10, A					26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
07	1170007				16	Lê Quang	7-10, A	7-10, A	7-10, A					26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
08	1170007				16	Khúc Đỗ Tri	7-10, A	7-10, A	7-10, A					26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
09	1170007				16	Nguyễn Hữu Dũng				7-10, A	7-10, A	7-10, A		19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
10	1170007				16	Đặng Xuân Cường				7-10, A	7-10, A	7-10, A		19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
11	1170007				16					7-10, A	7-10, A	7-10, A		19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
12	1170007				16	Nguyễn Quang Huy				7-10, A	7-10, A	7-10, A		19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
13	1170007				16	Lê Đức Tùng				7-10, A	7-10, A	7-10, A		26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
14	1170007				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				7-10, A	7-10, A	7-10, A		26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
15	1170007				16	Vũ Xuân Hiền				7-10, A	7-10, A	7-10, A		26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
16	1170007				16	Lê Quang				7-10, A	7-10, A	7-10, A		26/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
	1080094	Hình thể 2 (Kỹ thuật thể hiện)	CLM2060	3	20												DVK		
01	1080094				20	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, NA501					09/01/2017	30/04/2017				2016
	1190017	Hòa tấu 1.1	PIA2011	1															
09	1190017				0	Lại Thị Phương Thảo			9-9, D207					09/01/2017		SV học lại			2016
10	1190017				0	Nguyễn Ngọc Anh	9-9, D207												2016
	1190018	Hòa tấu 1.2	PIA2011	1															
01	1190018				0	Đinh Công Hải	10-11, D201							09/01/2017					2016
02	1190018				0	Lại Thị Phương Thảo			8-8, D207					09/01/2017					2016
03	1190018				0	Hà Cẩm Vân				1-3, D202				09/01/2017					2016
04	1190018				0	Lê Hải Thuận	7-8, D207							09/01/2017					2016
05	1190018				0	Lê Nam						7-9, C309		09/01/2017					2016
06	1190018				0	Nguyễn Ngọc Anh				7-9, D208				09/01/2017					2016
07	1190018				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	3-5, C309							09/01/2017					2016
08	1190018				0	Bùi Đăng Khánh	4-5, HVAN							09/01/2017					2016
	1190020	Hòa tấu 2.2	PIA2012	1															
01	1190020				0	Mai Trần Hoàn	3-4, D4							19/12/2016					2015
02	1190020				0	Nguyễn Thanh Hải	9-10, HVAN							19/12/2016					2015
03	1190020				0	Mai Trần Hoàn	11-12, D4							19/12/2016					2015
04	1190020				0	Mai Trần Hoàn	5-6, D4							19/12/2016					2015
05	1190020				0	Nguyễn Thanh Hải				1-5, HVAN				19/12/2016					2015
06	1190020				0	Nguyễn Thanh Hải		9-10, HVAN						19/12/2016					2015
07	1190020				0	Mai Trần Hoàn	7-8, D4							19/12/2016					2015
08	1190020				0	Mai Trần Hoàn	9-10, D4							19/12/2016					2015
	1070117	Hòa thanh 2	MUS2023	2	225												4*MUS2023_2014		
01	1070117				45	Nguyễn Đức Linh	7-11, D2							19/12/2016	26/03/2017	K10SP			2015
02	1070117				45	Nguyễn Khải		7-11, D2						19/12/2016	26/03/2017	K10SP			2015
03	1070117				45	Nguyễn Khải			1-5, D2					19/12/2016	26/03/2017	K10SP			2015
04	1070117				45	Nguyễn Khải				7-11, D2				19/12/2016	26/03/2017	K10SP			2015
05	1070117				45	Nguyễn Khải					1-5, D2			19/12/2016	26/03/2017	K10SP			2015
	1090032	Hòa thanh 2	MUS2023	2													MUS2023		
02	1090032				0	.								14/01/2017	22/01/2017	TC CD SON TAY			2015
04	1090032				0	.								05/05/2017	07/05/2017	BX SONTAY cd TC			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1090032				0	.								01/06/2016	30/07/2016	Da nang			2015
	1190025	Hòa thanh trên đàn 1	PIA2015	2	25														
01	1190025				25	Nguyễn Đức Linh					1-5, D305			19/12/2016		K1P			2015
	1110017	Hoạt động Mỹ thuật ngoài giờ lên lớp	BFA2005	2													4* MTCS_K5_SP MT		
04	1110017				0	Nguyễn Thị Đông							13-17, lop riêng	06/03/2017	09/04/2017				2013
	1070062	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	MUS2033	2	40												6*MUS2033		
01	1070062				40	Trần Vĩnh Khương			1-5, D304					19/12/2016		K1MN +K45			2014
	1110064	Hướng dẫn trang trí MTHĐ ở trường MN	BFA2038	2	40												4*		
01	1110064				40	Nguyễn Thị Giang	7-11, E402							19/12/2016	02/04/2017	K2 MN AN MT			2015
	1080039	Huy động tài trợ	CLM2040	2	100												6_QLVH_M4_ TC		
01	1080039				50	Lương Thị Giang			1-5, E403					06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
02	1080039				50	Lương Thị Giang			7-11, E405					06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
	1060056	In độc bản	FAE2017	2	120												1*FAE2017		
03	1060056				15	Nguyễn Quang Minh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
04	1060056				15	Lê Thị Kim Liên	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
05	1060056				15	Nguyễn Quang Hải	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
06	1060056				15	Hoàng Đức Dũng	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
07	1060056				15	Nguyễn Thị May				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
08	1060056				15	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
09	1060056				15	Nguyễn Văn Cường chuyen mtcs				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		03/04/2017	28/05/2017	K9 SPMT			2014
10	1060056				15	Nguyễn Huy Trung	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					13/03/2017	07/05/2017	K3HH			2014
	1080013	Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa	CLM2011	3	50												2_QLVH_M3		
01	1080013				50	Bùi Hồng Hạnh							1-5, E501	09/01/2017	07/05/2017				2016
02	1080013				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, Lop Rieng			Lop riêng			2016
	1080054	Khóa luận tốt nghiệp	CLM2050	10															
01	1080054				0								3-4, KL TN	15/05/2017	21/05/2017	K7QLVH			2013
	1060090	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6															
01	1060090				0								1-5, TN	15/05/2017		K8 SPMT			2013
	1070082	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	MUS2048	10															
01	1070082				0								1-5, TN	15/05/2017	21/05/2017	K8 SPAN			2013
	1110052	Ký họa	BFA1034	2													CD		
01	1110052				0	Nguyễn Huy Trung							13-17, lop riêng			Lop riêng			2013
	1080097	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 2	CLM2063	3	20														
01	1080097				20	Phạm Ngọc Dũng				1-5, NA501				09/01/2017	16/04/2017				2016
	1080099	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 4	CLM2065	3	20														
01	1080099				20	Phạm Ngọc Dũng				7-11, E607				19/12/2016	23/04/2017	K1 DVK			2015
	1100046	Kỹ thuật diễn viên	VMU2010	2	86												4_TN_M4		
01	1100046				43							1-5, E607		02/01/2017	26/02/2017				2015
02	1100046				43	Đoàn Thủy Trang						7-11, E607		02/01/2017	26/02/2017				2015
	1070015	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2	180												2* Dũng chung		
02	1070015				0	Phạm Xuân Cảnh	1-5, D404							16/01/2017	09/04/2017	huy			2016
03	1070015				15	Vũ Thị Kim Thu	1-5, D406							09/01/2017	09/04/2017				2016
04	1070015				0		1-5, D							09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1070015				15	Vũ Thị Kim Thu	7-11, D405							09/01/2017	09/04/2017				2016
06	1070015				0									09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016
07	1070015				15	Phạm Xuân Cảnh		1-5, D405						09/01/2017	09/04/2017				2016
08	1070015				15	Mai Linh Chi		7-11, D304						09/01/2017	09/04/2017				2016
09	1070015				0									09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016
10	1070015				15	Nguyễn Đức Linh						1-5, D206		09/01/2017	09/04/2017				2016
11	1070015				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền			1-5, D406					09/01/2017	09/04/2017				2016
12	1070015				15	Phạm Xuân Cảnh						7-11, D204		09/01/2017	09/04/2017				2016
13	1070015				15	Phạm Xuân Cảnh			7-11, D406					09/01/2017	09/04/2017				2016
14	1070015				15	Vũ Thị Kim Thu				1-5, D204				09/01/2017	09/04/2017				2016
15	1070015				0									09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016
16	1070015				0									09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016
17	1070015				15	Nguyễn Đức Linh				7-11, D404				09/01/2017	09/04/2017				2016
18	1070015				15	Nguyễn Hồng Trang					1-5, D406			09/01/2017	09/04/2017				2016
19	1070015				0									09/01/2017	09/04/2017	hủy			2016
20	1070015				15	Phạm Thu Hường					7-11, D406			09/01/2017	09/04/2017				2016
	1070021	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	16												3* MUS2019		
08	1070021				16	Nghiêm Hồng Hà		1-5, D406						19/12/2016	23/04/2017				2015
	1090011	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2													MUS2019		
02	1090011				0	.								17/04/2017	19/04/2017	bx SONTAY			2015
	1070026	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	256												4* MUS2020		
02	1070026				16		1-5, D206							19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
03	1070026				16	Khuất Duy Nhã	1-5, D204							19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
04	1070026				16	Khuất Duy Nhã	7-11, D206							19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
05	1070026				16	Nguyễn Hồng Trang	7-11, D204							19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
06	1070026				16			7-11, D1						19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
07	1070026				16	Nguyễn Hồng Trang		7-11, D206						19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
08	1070026				16	Nguyễn Thị Phương Mai			7-11, D206					19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
09	1070026				16	Nguyễn Hồng Trang			7-11, D404					19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
10	1070026				16					1-5, D206				19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
11	1070026				16	Khuất Duy Nhã				1-5, D406				19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
12	1070026				16	Khuất Duy Nhã				7-11, D206				19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
13	1070026				16	Nguyễn Thị Lệ Huyền				7-11, D406				19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
14	1070026				16	Khuất Duy Nhã					1-5, D206			19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
15	1070026				16	Nguyễn Thị Phương Mai					1-5, D405			19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
16	1070026				16						7-11, D206			19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
17	1070026				16	Nguyễn Thị Phương Mai					7-11, D404			19/12/2016	23/04/2017	K10SP K3 TN			2015
	1090031	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2													MUS2020		
02	1090031				0	.								01/08/2016	03/08/2016	TC CD AN nghe			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
																an			
	1070037	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2	18												5* MUS2021		
01	1070037				18	Nguyễn Đức Linh						7-11, DNN		09/01/2017		k8LT			2016
	1090044	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2													MUS2021		
01	1090044				0	.								04/08/2016	06/08/2016	TC CD AN nghe an			2016
03	1090044				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1070025	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2005	2	250												2*MUS2005		
01	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà		7-11, D305						19/12/2016	09/04/2017				2015
02	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà			1-5, D204					19/12/2016	09/04/2017				2015
03	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà				7-11, D305				19/12/2016	09/04/2017				2015
04	1070025				50						1-5, D3			19/12/2016	09/04/2017				2015
05	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà			13-17, D					02/01/2017					2015
	1090006	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2													MUS2006		
03	1090006				0	.								22/05/2017	24/05/2017	BX SONTAY cd TC			2015
	1110018	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2	40												1* MTCS_K5_SP MT		
01	1110018				40	Nguyễn Minh Tân		1-5, E402						19/12/2016	26/03/2017	K46MT			2015
	1090029	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2													BFA2010		
02	1090029				0														2015
	1170012	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	GRD2007	2	296												6_TKDH_M3		
01	1170012				74	Quách Thị Ngọc An		1-5, E603						13/02/2017	26/03/2017	K6 DH			2014
02	1170012				74	Quách Thị Ngọc An		7-11, E603						13/02/2017	26/03/2017	K6 DH			2014
03	1170012				74	Quách Thị Ngọc An					1-5, E603			13/02/2017	26/03/2017	K6 DH			2014
04	1170012				74	Quách Thị Ngọc An					7-11, E603			13/02/2017	26/03/2017	K6 DH			2014
	1110019	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	BFA2011	2	150												1* MTCS_K6_SP MT		
01	1110019				50	Nguyễn Minh Tân				1-5, E402				19/12/2016	02/04/2017	K9MT+M N			2014
02	1110019				50	Nguyễn Minh Tân					7-11, E402			19/12/2016	02/04/2017	K9MT+M N			2014
03	1110019				50							7-11, E402		19/12/2016	02/04/2017	K9MT+M N			2014
	1090036	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	BFA2011	2													BFA2011		
01	1090036				0														2015
	1110063	Lịch sử Mỹ thuật Việt nam và Thế giới	BFA2025	2															
02	1110063				0	Ng.Thị Hồng Thư							1-5, lop riêng	20/02/2017	27/02/2017				2013
	1190033	Lịch sử nghệ thuật Piano	PIA2001	2	25														
01	1190033				25	My Vân		7-11, D305						09/01/2017		K2 P			2016
	1100045	Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc	VMU2008	2	86												4_TN_M4		
01	1100045				43						1-5, D304			02/01/2017	26/02/2017				2015
02	1100045				43	Đoàn Thúy Trang			7-11, D304					02/01/2017	26/02/2017				2015
	1080084	Lịch sử sân khấu Thế giới và Việt Nam	CLM2057	3	20														
01	1080084				20	Bùi Thị Phương Thảo		7-11, NA501						19/12/2016	23/04/2017	K1 DVK			2015
	1020025	Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới	FAD2017	2	180														
01	1020025				45	Nguyễn Hải Hà		1-5, A203						13/03/2017	21/05/2017	K9 TKTT			2015
02	1020025				45	Ng.Thị Minh Ngọc		7-11, A303						13/03/2017	21/05/2017	K9 TKTT			2015
03	1020025				45	Nguyễn Hải Hà						1-5, A203		13/03/2017	21/05/2017	K9 TKTT			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1020025				45	Lê Phương Anh						7-11, A203		13/03/2017	21/05/2017	K9 TKTT			2015
	1130006	Lịch sử triết học 2	POL2006	2	225												6* 7_TKDH_TC		
02	1130006				75	Đinh Văn Hoàng	7-11, E301							19/12/2016	05/03/2017	K5 DH			2013
03	1130006				75	Đinh Văn Hoàng		7-11, E701						19/12/2016	05/03/2017	K5 DH			2013
04	1130006				75	Đinh Văn Hoàng				1-5, E701				19/12/2016	05/03/2017	K5 DH			2013
	1080016	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	CLM2013	2	40												8_QLVH_M3_TC		
01	1080016				40	Dương Thị Thu Hà						1-5, E305		09/01/2017	05/03/2017	K5 LT			2016
	1080131	Lịch sử văn minh thế giới	CLM2004	2	390												chuyển về dùng chung với QLVH		
01	1080131				65	Vũ Thị Thái Hoa			7-11, E505					19/12/2016	26/03/2017	TKTT K7			2013
02	1080131				65							7-11, E701		19/12/2016	26/03/2017	TKTT K7			2013
03	1080131				65	Vũ Thị Thái Hoa							1-5, E405	19/12/2016	26/03/2017	TKTT K7			2013
04	1080131				65	Nguyễn Hữu Thức	1-5, E701							19/12/2016	26/03/2017	TKTT K9			2015
05	1080131				65	Vũ Thị Thái Hoa					1-5, E402			19/12/2016	26/03/2017	TKTT K9			2015
06	1080131				65	Vũ Thị Thái Hoa				7-11, E502				19/12/2016	26/03/2017	TKTT K9			2015
	1110003	Luật xa gần	BFA2009	2													1* MTCS_Ky1_mô nchung		
07	1110003				0	Trang Tô Uyên							1-5, lop riêng	20/02/2017	10/03/2017				2013
	1080049	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2051	5	118												8_QLVH_M5		
01	1080049				118								3-4, Thi TN	15/05/2017	21/05/2017	k7 QLVH			2013
	1080056	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2184	3	30												lien thong		
01	1080056				30								9-10, TN	22/05/2017		K4LT			2015
	1070013	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	210												2*MUS2009		
01	1070013				42		1-5, D305							09/01/2017	02/04/2017				2016
02	1070013				42	Mai Linh Chi		1-5, D204						09/01/2017	02/04/2017				2016
03	1070013				42	Nguyễn Thị Phương Mai			1-5, D404					09/01/2017	02/04/2017				2016
04	1070013				42	Trần Thị Thanh Hương				1-5, DNN				09/01/2017	02/04/2017				2016
05	1070013				42	Mai Linh Chi					1-5, D404			09/01/2017	02/04/2017				2016
	1090022	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2													MUS2009		
01	1090022				0	.								18/11/2016	20/11/2016	TC SONTAY			2015
02	1090022				0	.								21/04/2017	23/04/2017	bx SONTAY			2015
	1070081	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2049	5	234														
01	1070081				209								7-8, TN	15/05/2017	21/05/2017	K8 SPAN			2013
02	1070081				25								7-8, TN	15/05/2017		K7LT			2015
	1070113	Lý thuyết âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2053	3	9												SP CD		
01	1070113				9								9-10, TN	15/05/2017		K45			2014
	1060079	Lý thuyết Mỹ thuật TH (HP tốt nghiệp)	FAE1035	3	7												6_CD		
01	1060079				7								7-8, TN	15/05/2017		K45			2014
	1060069	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6	136												8_SPMT_M6		
01	1060069				111								9-10, TN	15/05/2017		K8 SPMT			2013
02	1060069				25								7-8, TN	15/05/2017		K7LT			2015
	1020003	Marketing thời trang	FAD2013	2	180														
01	1020003				45		1-5, A203							20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
02	1020003				45	Lê Phương Anh		7-11, A203						20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
03	1020003				45	Trần Việt Hùng					1-5, A203			20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1020003				45	Trần Thanh Nga				7-11, A203				20/02/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
	1070002	Múa	*MUS2011	3													MUS2011		
01	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương	1-5, E607							09/01/2017					2016
02	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương	1-5, E607							09/01/2017					2016
03	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương	7-11, E607							09/01/2017					2016
04	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương	7-11, E607							09/01/2017					2016
05	1070002				0	Ng.Thuý Hường			1-5, E607					09/01/2017					2016
06	1070002				0	Ng.Thuý Hường			1-5, E607					09/01/2017					2016
07	1070002				0	Ng.Thuý Hường			7-11, E607					09/01/2017					2016
08	1070002				0	Ng.Thuý Hường			7-11, E607					09/01/2017					2016
09	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương				1-5, E607				09/01/2017					2016
10	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương				1-5, E607				09/01/2017					2016
	1080051	Mỹ học	CLM2006	2	71												1_QLVH_M1		
01	1080051				71	Lương Thị Giang				7-11, E405				09/01/2017	16/04/2017				2016
	1090051	Mỹ học	BFA2003	2													BFA2003		
01	1090051				0									01/07/2016	03/07/2016	TC MT Nghe an			2016
	1110013	Mỹ học	BFA2003	2	195												MTCS_K4_SP MT_TKTT		
05	1110013				65	Đào Thị Thuý Anh	7-11, E401							19/12/2016	26/03/2017	K9TKTT			2015
06	1110013				65	Đào Thị Thuý Anh			1-5, E401					19/12/2016	26/03/2017	K9TKTT			2015
07	1110013				65	Đào Thị Thuý Anh				1-5, E401				19/12/2016	26/03/2017	K9TKTT			2015
	1090054	Mỹ học	MUS2002	2													MUS2002		
02	1090054				0									24/04/2017	26/04/2017	bx SONTAY			2015
	1070046	Mỹ học (AN)	MUS2002	2	50												MUS2002		
03	1070046				50	Trần Vĩnh Khương							1-5, DNN	19/12/2016		k46 + K1 LT			2015
	1110014	Mỹ thuật học	BFA2012	3	50												1* MTCS_K4_SP MT		
01	1110014				50	Nguyễn Thị Giang			7-11, E401					19/12/2016	30/04/2017	K10,K46, K2MN			2015
	1020004	Mỹ thuật trang phục	FAD2008	2	180														
01	1020004				45	Vũ Thanh Nghị			1-5, A303					19/12/2016	12/02/2017	K8 TKTT			2014
02	1020004				45	Vũ Thanh Nghị		1-5, A303						19/12/2016	12/02/2017	K8 TKTT			2014
03	1020004				45	Nguyễn Minh Nguyệt				7-11, E503				19/12/2016	12/02/2017	K8 TKTT			2014
04	1020004				45	Lê Phương Anh						7-11, E503		19/12/2016	12/02/2017	K8 TKTT			2014
	1170024	Nghệ thuật chữ	GRD2019	2	248												4_TKDH_M4		
01	1170024				62	Phạm Hùng Cường		1-5, E603						13/02/2017	09/04/2017	K7 DH			2015
02	1170024				62	Nguyễn Lê Mai		7-11, E603						13/02/2017	09/04/2017	K7 DH			2015
03	1170024				62	Phạm Phương Linh				1-5, E603				13/02/2017	09/04/2017	K7 DH			2015
04	1170024				62	Ng.Hoài Phương Anh				7-11, E603				13/02/2017	09/04/2017	K7 DH			2015
	1080042	Nghệ thuật diễn giảng và tổ chức HĐ tập thể	CLM2043	2													7_QLVH_M4_TC		
04	1080042				0	Lý Minh Huệ							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
	1110029	Nghệ thuật học đại cương	BFA2001	2													1*- MTCS		
06	1110029				0	Đào Thị Thuý Anh							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1070052	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	160												1*MUS2003		
01	1070052				80	Lại Hồng Phong	1-5, D2							19/12/2016	26/03/2017	K8 SPAN +K7LT			2013
02	1070052				80	Lại Hồng Phong			1-5, D305					19/12/2016	26/03/2017	K8 SPAN +K7LT			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1070052				0	Lại Hồng Phong						1-5, D		06/02/2017	16/04/2017				2013
	1090066	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2													MUS2003		
01	1090066				0	.								19/05/2017	21/05/2017	BX SONTAY cd TC			2015
	1170022	Nghệ thuật nhiếp ảnh	GRD2017	2	248												4_TKDH_M4		
01	1170022				62	Hoàng Xuân Trường		1-5, E601						19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
02	1170022				62	Hoàng Xuân Trường		7-11, E601						19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
03	1170022				62	Nguyễn Quang Huy					1-5, E601			19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
04	1170022				62	Nguyễn Trần Thế Hiệp					7-11, E601			19/12/2016	12/02/2017	K7 DH			2015
	1080027	Nghệ thuật thực hành	CLM2024	4	63												chọn 1/5		
01	1080027				13	Phạm Thị Thu Trang					1-5, TN		1-5, TN	23/01/2017	16/04/2017	K4LT			2015
02	1080027				13	Phạm Thị Hồng Nhung					1-5, TN		1-5, TN	23/01/2017	16/04/2017	K4LT			2015
03	1080027				12	Lý Minh Huệ	1-5, E501					7-11, NA501		19/12/2016	26/03/2017	K9 QLVH			2015
04	1080027				12	Lý Minh Huệ	7-11, E405				7-11, NA501			19/12/2016	26/03/2017	K9 QLVH			2015
05	1080027				13	Phạm Ngọc Thùy	7-11, NA501	7-11, E607						19/12/2016	26/03/2017	K9 QLVH			2015
	1110020	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	BFA2024	2													2* MTCS_K6_SP MT_TC		
01	1110020				0	Đào Thị Thuý Anh							1-5, lop riêng	03/04/2017	15/04/2017				2013
	1090070	Nghiên cứu và sao chép tranh sơn dầu cổ điển	FAE2019	2													FAE2019		
01	1090070				0	.								06/08/2016	08/08/2016	CD MT nghe an			2016
	1100006	Nhạc cụ 1	*IMU2001	1													2_span		
02	1100006				0	Đào văn Kiên		3-5, D101						09/01/2017					2016
03	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Thủy			3-5, D203					09/01/2017					2016
04	1100006				0	Trần Bích Thủy			3-5, D102					09/01/2017					2016
05	1100006				0	Lương Diệu Ánh			3-5, D108					09/01/2017					2016
06	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Hương						3-5, D102		09/01/2017					2016
07	1100006				0	Lương Đức Giang						3-5, D203		09/01/2017					2016
08	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Thủy						3-5, VPK		09/01/2017					2016
09	1100006				0	Nguyễn Tất Sáng						9-11, D101		09/01/2017					2016
10	1100006				0	Hà Tân Mùi						9-11, D102		09/01/2017					2016
11	1100006				0	Đào Văn Thực						9-11, D107		09/01/2017					2016
12	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cẩm	3-5, Guitar							09/01/2017					2016
13	1100006				0	Phạm Hồng Phương		3-5, Guitar						09/01/2017					2016
14	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cẩm			3-5, Guitar					09/01/2017					2016
15	1100006				0	Đào văn Kiên	13-17, HLai							19/12/2016		ko DK			2013
16	1100006				0	Bá Sản	13-17, HLai							19/12/2016		ko DK			2013
17	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng				3-5, Guitar				09/01/2017					2016
18	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng		3-5, Guitar						09/01/2017					2016
19	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng		9-11, Guitar						09/01/2017					2016
20	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cẩm			9-11, Guitar					09/01/2017					2016
21	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cẩm				9-10, Guitar				09/01/2017					2016
	1100060	Nhạc cụ 1	*IMU1010	1													CD_K2		
02	1100060				0	Phạm Hồng Phương		1-2, HLai						19/12/2016		ko DK			2014
	1100002	Nhạc cụ 2	*IMU2002	1													4_SPAN_M4		
02	1100002				0	Đoàn Anh Vũ	3-4, D101							19/12/2016					2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1100002				0	Nguyễn Thị Thu Thủy	3-4, D107							19/12/2016					2015
04	1100002				0	NgTất Sáng hùì	3-4, C410							19/12/2016					2015
05	1100002				0	Lương Đức Giang	3-4, D108							19/12/2016					2015
06	1100002				0	Lương Đức Giang	9-10, D101							19/12/2016					2015
07	1100002				0	Đặng Thái Sơn	9-10, D108							19/12/2016					2015
08	1100002				0	Vũ Thanh Xuân	9-10, C410							19/12/2016					2015
09	1100002				0	Bá Sấn	9-10, C411							19/12/2016					2015
10	1100002				0	Đoàn Anh Vũ		3-4, D107						19/12/2016					2015
11	1100002				0	Bá Sấn		3-4, D203						19/12/2016					2015
12	1100002				0	Trần Quốc Thùy		3-4, D108						19/12/2016					2015
13	1100002				0	Nguyễn Thị Thu Thủy		3-4, D102						19/12/2016					2015
14	1100002				0	Phạm Hồng Phương		9-10, VPK						19/12/2016					2015
15	1100002				0	Vũ Thanh Xuân		9-10, C308						19/12/2016					2015
16	1100002				0	Phạm Hồng Phương	3-4, D108							19/12/2016					2015
17	1100002				0	Bá Sấn		9-10, C410						19/12/2016					2015
18	1100002				0	Phạm Hồng Phương			9-10, C410					19/12/2016					2015
19	1100002				0	NgTất Sáng hùì				3-4, C308				19/12/2016					2015
20	1100002				0	Nguyễn Thị Thu Thủy				3-4, C410				19/12/2016					2015
21	1100002				0	Vũ Thanh Xuân				3-4, C411				19/12/2016					2015
22	1100002				0	Bá Sấn				3-4, C412				19/12/2016					2015
23	1100002				0	Đào văn Kiên				3-4, D108				19/12/2016					2015
24	1100002				0	Đào văn Kiên		13-17, HLai						19/12/2016		ko DK			2013
	1100074	Nhạc cụ 2	*IMU1012	1													SP CD		
02	1100074				0	Đào Văn Thực						3-4, D107		19/12/2016					2015
03	1100074				0	Nguyễn Quang Tùng	3-4, D108							19/12/2016					2015
	1100076	Nhạc cụ 3	*VMI2013	1													7_SPAN		
02	1100076				0	Đoàn Anh Vũ				9-10, C410				19/12/2016		ko DK			2014
03	1100076				0	Trần Quốc Thùy				9-10, D102				19/12/2016		ko DK			2014
04	1100076				0	Đào văn Kiên				9-10, D108				19/12/2016		ko DK			2014
05	1100076				0	Đặng Thái Sơn				9-10, D107				19/12/2016		ko DK			2014
06	1100076				0	Trần Quốc Thùy				3-4, D101				19/12/2016		ko DK			2014
07	1100076				0	Đặng Thái Sơn				3-4, D102				19/12/2016		ko DK			2014
08	1100076				0	Lương Đức Giang				3-4, D107				19/12/2016		ko DK			2014
09	1100076				0	Lương Diệu Ánh				3-4, D203				19/12/2016		ko DK			2014
10	1100076				0	Mai Trần Hoàn	3-4, D102							19/12/2016		ko DK			2014
11	1100076				0	Bá Sấn	3-4, C308							19/12/2016		ko DK			2014
12	1100076				0	Đào văn Kiên	3-4, D202							19/12/2016		ko DK			2014
13	1100076				0	Phạm Hồng Phương	3-4, VPK							19/12/2016		ko DK			2014
14	1100076				0	Vũ Ngọc Sơn	9-10, D107							19/12/2016		ko DK			2014
15	1100076				0	Mai Trần Hoàn	9-10, D102							19/12/2016		ko DK			2014
16	1100076				0	NgTất Sáng hùì	9-10, C308							19/12/2016		ko DK			2014
17	1100076				0	Ngô Thị Việt Anh	9-10, D203							19/12/2016		ko DK			2014
18	1100076				0	Trần Bích Thùy					9-10, C412			19/12/2016		ko DK			2014
19	1100076				0	Đào văn Kiên					9-10, D202			19/12/2016		ko DK			2014
20	1100076				0	Vũ Ngọc Sơn					9-10, D102			19/12/2016		ko DK			2014
21	1100076				0	Nguyễn Tất Sáng						3-5, C308		09/01/2017					2016
22	1100076				0	Đặng Thái Sơn			9-10, C410					19/12/2016		ko DK			2014
23	1100076				0	Đào văn Kiên			9-10, C411					19/12/2016		ko DK			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
24	1100076				0	Ngô Thị Việt Anh		13-17, HLai						09/01/2017					2016
25	1100076				0	Đào văn Kiên		13-17, HLai						19/12/2016		ko DK			2013
	1090034	Nhạc cụ 3	IMU1013	1													IMU1013		
01	1090034				0	.								24/09/2016	18/12/2016	TC CD SON TAY			2015
02	1090034				0	.								12/05/2017		BX SONTAY cd TC			2015
	1090052	Nhạc cụ 4	VMI2041	1													VMI2041		
01	1090052				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1070042	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2	225												MUS2015		
02	1070042				45	Phạm Thu Hường		1-5, D304						19/12/2016	30/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
03	1070042				45				1-5, D405					19/12/2016	30/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
04	1070042				45	Mai Linh Chi			7-11, DNN					19/12/2016	30/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
05	1070042				45					1-5, D405				19/12/2016	30/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
06	1070042				45	Phạm Thu Hường		13-17, DNN						02/01/2017	02/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
	1090062	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2													MUS2015		
01	1090062				0	.								01/06/2016	30/07/2016	Da nang 15			2015
02	1090062				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1090003	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2													POL2001		
02	1090003				0	.								07/04/2017	09/04/2017	bx SONTAY			2015
	1130002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	630												2* NL2		
02	1130002				70	Nguyễn Thị Thu Hà	1-5, E605							09/01/2017	09/04/2017				2016
03	1130002				70	Đỗ Việt Hùng		1-5, E605						09/01/2017	09/04/2017				2016
04	1130002				70	Đỗ Việt Hùng		7-11, E605						09/01/2017	09/04/2017				2016
05	1130002				70	Đinh Văn Hoàng			1-5, E605					09/01/2017	09/04/2017				2016
06	1130002				70	Nguyễn Thị Huyền			7-11, E605					09/01/2017	09/04/2017				2016
07	1130002				70	Đỗ Việt Hùng				1-5, E605				09/01/2017	09/04/2017				2016
08	1130002				70	Nguyễn Thị Huyền				7-11, E605				09/01/2017	09/04/2017				2016
09	1130002				70	Trịnh Anh Tuấn					1-5, E605			09/01/2017	09/04/2017				2016
10	1130002				70	Nguyễn Thị Huyền					7-11, E401			09/01/2017	09/04/2017				2016
	1090043	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3													POL2002		
02	1090043				0	.								10/04/2017	12/04/2017	bx SONTAY			2015
04	1090043				0	.										BACKAN			2016
	1170033	Phần mềm Macromedia Flash	GRD2030	2	304												6_TKDH_M4_TC		
01	1170033				16	Yến Văn Hòa	1-5, E406		1-5, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
02	1170033				16	Nguyễn Quang Trung	1-5, E406		1-5, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
03	1170033				16	Nguyễn Thanh Huyền	1-5, E406		1-5, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
04	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng	1-5, E406		1-5, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
05	1170033				16	Lê Huy Thục	7-11, E406		7-11, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
06	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng	7-11, E406		7-11, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
07	1170033				16	Tổng Việt Anh	7-11, E406		7-11, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
08	1170033				16	Nguyễn Xuân Giáp	7-11, E406		7-11, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
09	1170033				16	Bùi Thị Nam	7-11, E406		7-11, E406					20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
10	1170033				16	Yến Văn Hòa				1-5, E406		1-5, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
11	1170033				16	Nguyễn Quang Trung				1-5, E406		1-5, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
12	1170033				16	Nguyễn Xuân Giáp				1-5, E406		1-5, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
13	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng				1-5, E406		1-5, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
14	1170033				16	Nguyễn Thanh Huyền				1-5, E406		1-5, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
15	1170033				16	Lê Huy Thục				7-11, E406		7-11, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
16	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng				7-11, E406		7-11, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
17	1170033				16	Tổng Việt Anh				7-11, E406		7-11, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
18	1170033				16	Nguyễn Xuân Giáp				7-11, E406		7-11, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
19	1170033				16	Bùi Thị Nam				7-11, E406		7-11, E406		20/02/2017	26/03/2017	K5 DH			2013
	1070027	Phân tích tác phẩm 1	MUS2024	2	200												4*MUS2024		
01	1070027				40		7-11, D1							09/01/2017					2015
02	1070027				40	Phạm Thu Hường			7-11, D1					09/01/2017					2015
03	1070027				40	Lại Hồng Phong				1-5, D1				09/01/2017					2015
04	1070027				40	Lại Hồng Phong					13-17, DNN			09/01/2017					2015
05	1070027				40	Trần Thị Thanh Hương					7-11, D304			09/01/2017					2015
	1070036	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2													5*MUS2025		
07	1070036				0	Phạm Thu Hường							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090045	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2													MUS2025		
03	1090045				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
04	1090045				0	.								01/06/2016	30/07/2016	Da nang 15			2015
	1070043	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2	250												6*MUS2026		
01	1070043				50	Phạm Thu Hường	1-5, DNN							02/01/2017	02/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
02	1070043				50	Lại Hồng Phong		7-11, D204						19/12/2016	19/03/2017	K9AN + LT +TC			2014
03	1070043				50				1-5, DNN					19/12/2016	19/03/2017	K9AN + LT +TC			2014
04	1070043				50	Lại Hồng Phong				7-11, D204				19/12/2016	19/03/2017	K9AN + LT +TC			2014
05	1070043				50	Phạm Thu Hường					1-5, DNN			02/01/2017	02/04/2017	K9AN + LT +TC			2014
06	1070043				0														2013
	1090063	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2													MUS2026		
01	1090063				0	.								29/07/2016	31/07/2016	TC CD AN nghe an			2016
02	1090063				0	.								01/06/2016	30/07/2016	Da nang 15			2015
	1130007	Pháp luật đại cương	POL2007	2	230												1* Chung DH&CD		
07	1130007				20	Phạm Thị Thu Hà		1-5, E701						19/12/2016		Ghep K4a DH			2015
08	1130007				20	Phạm Thị Thu Hà			7-11, E503					19/12/2016		Ghep K4a DH			2015
09	1130007				20	Phạm Thị Thu Hà				7-11, E301				19/12/2016		Ghep K4a DH			2015
10	1130007				20	Lê Thị Nguyên						1-5, E701		19/12/2016		Ghep K4a DH			2015
11	1130007				75	Phạm Thị Thu Hà					1-5, E401			09/01/2017					2016
12	1130007				75	Lê Thị Nguyên						7-11, E401		09/01/2017					2016
15	1130007				0	Phạm Thị Thu Hà							7-11, Lop riêng			Lop riêng			0

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
16	1130007				0	Lê Thị Nguyên							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
17	1130007				0	Lê Thị Nguyên								17/05/2017	21/05/2017	lop riêng			2013
	1100047	Phát âm tiếng ý, Đức, Nga và một số ngôn ngữ khác	VMU2012	4													5_TN_M4		
04	1100047				0	Trần Mai Tuyết							13-17, TN			Bo sung			2013
	1080043	Phát triển văn hóa cộng đồng	CLM2044	2	100												6_QLVH_M4_TC		
01	1080043				50	Nông Thị Thanh Thuý		1-5, E403						06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
02	1080043				50			7-11, E403						06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
04	1080043				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							7-11, lop riêng			7-11, lop riêng			2013
	1070041	Phối hợp xướng	MUS2013	2	225												5*MUS2013		
01	1070041				45	Phạm Xuân Danh	7-11, D304							19/12/2016		K9AN + LT +TC			2014
02	1070041				45			7-11, D405						19/12/2016		K9AN + LT +TC			2014
03	1070041				45	Phạm Xuân Danh			7-11, D405					19/12/2016		K9AN + LT +TC			2014
04	1070041				45	Phạm Xuân Danh				7-11, D405				19/12/2016		K9AN + LT +TC			2014
05	1070041				45	Phạm Xuân Danh					7-11, D405			19/12/2016		K9AN + LT +TC			2014
	1090061	Phối hợp xướng	MUS2013	2													MUS2013		
01	1090061				0	.								26/07/2016	28/07/2016	TC CD AN nghe an			2016
02	1090061				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1080028	Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật	CLM2029	4													5_QLVH_M4		
09	1080028				0	Trần Hoàng Tiến							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2015
	1070032	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	MUS2031	2	270												4*MUS2031		
01	1070032				45		1-5, D1							19/12/2016	02/04/2017				2015
02	1070032				45	Ng.Thị Hải Phượng		1-5, D1						19/12/2016	02/04/2017				2015
03	1070032				45	Ng.Thị Hải Phượng			1-5, D1					19/12/2016	02/04/2017				2015
04	1070032				45	Ng.Thị Hải Phượng				7-11, D1				19/12/2016	02/04/2017				2015
05	1070032				45	Ng.Thị Hải Phượng					1-5, D1			19/12/2016	02/04/2017				2015
06	1070032				45						7-11, D1			19/12/2016	02/04/2017				2015
	1090028	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2142	2													BFA2142		
01	1090028				0														2015
	1140024	Phương pháp đọc diễn cảm	PPE2021	2	40												1*		
01	1140024				40	Ngô Thị Hòa Bình		7-11, E402						19/12/2016	26/02/2017				2015
	1140019	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	210												1* Dang dung		
08	1140019				70	Lê Thị Lệ Hương			1-5, E507					19/12/2016	05/03/2017				2014
09	1140019				70	Nguyễn Mai Hương			7-11, E507					19/12/2016	05/03/2017				2014
10	1140019				70	Nguyễn Mai Hương						1-5, E402		19/12/2016	05/03/2017	Ghép K7LTMT			2014
11	1140019				0														2014
	1090065	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2													PPE2008		
01	1090065				0														2015
04	1090065				0	.										BACKAN			2016
	1080035	Phương pháp nghiên cứu văn hóa	CLM2036	2													7_QLVH_M4		
03	1080035				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, lop riêng	14/12/2016	17/12/2016				2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1080035				0	Dương Thị Thu Hà							7-11, lớp riêng			7-11, lớp riêng			2013
	1080083	Phương pháp sân khấu truyền thống	CLM2056	2	20												DVK		
01	1080083				20	Hà Thị Hoa			1-5, NA501					09/01/2017	16/04/2017				2016
	1100064	Piano 1.1	PIA2023	1													Đang dùng		
18	1100064				0	Đinh Công Hải		1-2, D						09/01/2017		lớp riêng			2016
	1100065	Piano 1.2	PIA2023	1													Đang dùng		
02	1100065				0							9-11, D201							2016
04	1100065				0						4-5, D205								2016
05	1100065				0						9-11, D208								2016
06	1100065				0			4-5, D205											2016
07	1100065				0				4-5, D208										2016
08	1100065				0		9-11, D205												2016
09	1100065				0				9-11, D202										2016
10	1100065				0			9-10, piano											2016
11	1100065				0				9-11, D4										2016
12	1100065				0		4-5, D208												2016
13	1100065				0			9-10, D											2016
14	1100065				0		4-5, C309												2016
15	1100065				0				4-5, C309										2016
16	1100065				0				4-5, D202										2016
17	1100065				0						9-11, D202								2016
18	1100065				0						4-5, D202								2016
19	1100065				0						9-11, D208								2016
20	1100065				0					4-5, Piano									2016
21	1100065				0	Đinh Công Hải		4-5, D						09/01/2017		học lại			2016
	1100085	Piano 2.1	PIA2024	1													Đang dùng		
11	1100085				0	Lê Nam				1-2, D				19/12/2016					2014
	1100090	Piano 2.2	PIA2024	1													Đang dùng		
02	1100090				0	Lê Hải Thuận			4-5, Piano					19/12/2016					2015
03	1100090				0	Lê Hải Thuận		4-5, Piano						19/12/2016					2015
04	1100090				0	Lê Nam		4-5, Piano						19/12/2016					2015
05	1100090				0	Hà Cẩm Vân		4-5, Piano						19/12/2016					2015
06	1100090				0	Nghiêm Thị Hà Ngân		4-5, Piano						19/12/2016					2015
07	1100090				0	Nguyễn Ngọc Anh				4-5, Piano				19/12/2016					2015
08	1100090				0	Đào văn Kiên		9-10, piano						19/12/2016					2015
09	1100090				0	Vũ Thùy Linh		9-10, piano						19/12/2016					2015
10	1100090				0	Nghiêm Thị Hà Ngân		9-10, piano						19/12/2016					2015
11	1100090				0	Đào văn Kiên		9-10, piano						19/12/2016					2015
12	1100090				0	Lê Nam				4-5, Piano				19/12/2016					2015
13	1100090				0	Hà Cẩm Vân					4-5, Piano			19/12/2016					2015
14	1100090				0	Lại Thị Phương Thảo					4-5, Piano			19/12/2016					2015
15	1100090				0	Vũ Thùy Linh					4-5, Piano			19/12/2016					2015
16	1100090				0	Lê Hải Thuận					4-5, Piano			19/12/2016					2015
17	1100090				0	Vũ Thùy Linh		9-10, piano						19/12/2016					2015
18	1100090				0	Đinh Công Hải		4-5, piano						19/12/2016					2015
	1190001	Piano CN 1.1	PIA2003	2															
09	1190001				0	Lại Thị Phương Thảo			3-3, D207		9-9, D207			09/01/2017		SV học lại			2016
10	1190001				0	Nguyễn Ngọc Anh	9-9, D207			3-3, D207									2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1190002	Piano CN 1.2	PIA2003	2															
01	1190002				0	Đinh Công Hải	7-8, D201			7-8, D201				09/01/2017					2016
02	1190002				0	Lại Thị Phương Thảo			4-6, D207		10-11, D207			09/01/2017					2016
03	1190002				0	Hà Cẩm Vân	9-11, D208			9-11, D202				09/01/2017					2016
04	1190002				0	Lê Hải Thuận	4-5, D207			4-5, D4				09/01/2017					2016
05	1190002				0	Lê Nam		9-11, D208		9-11, D208				09/01/2017					2016
06	1190002				0	Nguyễn Ngọc Anh	1-3, D208			1-3, D208				09/01/2017					2016
07	1190002				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	9-11, C309			9-11, C309				09/01/2017					2016
08	1190002				0	Bùi Đăng Khánh	1-3, HVAN			1-3, HVAN				09/01/2017					2016
	1190003	Piano CN 2.1	PIA2004	2															
09	1190003				0	Lê Nam		11-11, D		11-11, D				09/01/2017		hoc lai			2015
	1190004	Piano CN 2.2	PIA2004	2															
01	1190004				0	Đinh Công Hải	2-3, D201			2-3, D201				19/12/2016					2015
02	1190004				0	Lại Thị Phương Thảo			1-3, D207		7-8, D207			19/12/2016					2015
03	1190004				0	Hà Cẩm Vân	7-8, D208			7-8, D202				19/12/2016					2015
04	1190004				0	Lê Hải Thuận	3-4, D4			3-4, D4				19/12/2016					2015
05	1190004				0	Lê Nam		7-8, D4		7-8, D4				19/12/2016					2015
06	1190004				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-8, D208			4-6, D208				19/12/2016					2015
07	1190004				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-8, C309			7-8, C309				19/12/2016					2015
08	1190004				0	Bùi Đăng Khánh	7-8, HVAN			7-8, HVAN				19/12/2016					2015
	1080023	Quản lý di sản văn hóa	CLM2020	4	100												6_QLVH_M4		
02	1080023				50	Vũ Thị Thái Hoa				1-5, E505				06/02/2017	21/05/2017	k8 QLVH			2014
03	1080023				50						7-11, E403			06/02/2017	21/05/2017	k8 QLVH			2014
	1140021	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2	150														
02	1140021				75	Nguyễn Thị Duyên			1-5, E402					19/12/2016	16/04/2017				2014
03	1140021				75	Nguyễn Thị Duyên				1-5, E507				19/12/2016	16/04/2017				2014
	1080026	Quản lý hoạt động biểu diễn	CLM2023	2	45												4_QLVH_M4		
01	1080026				45	Lý Minh Huệ				1-5, E405				19/12/2016	26/03/2017	K9 QLVH			2015
	1080025	Quản lý hoạt động quảng cáo	CLM2022	2	45												4_QLVH_M4		
01	1080025				45	Nguyễn Thị Phương Thanh	1-5, E405							19/12/2016	26/03/2017	K9 QLVH			2015
	1080020	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 1	CLM2017	3													3_QLVH_M4		
02	1080020				0	Đào Thị Thủy Tiên						7-11, lop rieng				7-11, lop rieng			2013
	1080021	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2018	3	45												4_QLVH_M4		
01	1080021				45								7-11, E403	19/12/2016	23/04/2017	K9 QLVH			2015
02	1080021				0	Đào Thị Thủy Tiên							7-11, lop rieng			7-11, lop rieng			2013
	1080069	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2179	2	60												VLVH		
01	1080069				60	Đào Thị Thủy Tiên	1-5, E403							09/01/2017	30/04/2017	K5 LT			2016
	1080024	Quản lý văn hóa du lịch	CLM2021	2	100												6_QLVH_M4		
02	1080024				50	Nguyễn Thị Thanh Loan		1-5, E405						06/02/2017		k8 QLVH			2014
03	1080024				50	Nguyễn Thị Thanh Loan		7-11, E405						06/02/2017		k8 QLVH			2014
04	1080024				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, Lop rieng			1-5, Lop rieng			2013
	1080022	Quản trị dịch vụ văn hóa	CLM2019	2	100												6_QLVH_M4		
01	1080022				50					1-5, E403				06/02/2017	16/04/2017	k8 QLVH			2014
02	1080022				50	Đào Thị Thủy Tiên				7-11, E403				06/02/2017	16/04/2017	k8 QLVH			2014
04	1080022				0	Đào Thị Thủy Tiên							1-2, Lop rieng			1-2, Lop rieng			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1140020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	PPE2009	2	50												4*		
06	1140020				50	Nguyễn Thị Duyên	1-5, E507							19/12/2016	19/03/2017				2015
07	1140020				0	Lương Thị Thanh Hải		13-17, E507						06/12/2016	08/01/2017	lop bo xung ky 1			2014
	1090056	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ĐH)	PPE2009	2													PPE2009		
01	1090056				0														2015
	1080078	Sân khấu học đại cương	CLM2054	2	20														
01	1080078				20	Phạm Ngọc Dũng		1-5, NA501						19/12/2016	23/04/2017	K1 DVK			2015
	1090072	Sáng tác	MUS2012	2													MUS2012		
01	1090072				0	.								01/06/2016	30/07/2016	Da nang 15			2015
	1020013	Sáng tác mẫu vải	FAD2019	2															
06	1020013				0	Nguyễn Việt Dũng							7-11, lop riêng			Lop riêng			2013
	1060080	Sáng tác Mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE1036	3	7												6_CD		
01	1060080				7								9-10, TN	15/05/2017		K45			2014
	1060067	Sáng tác Mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE2020	6	153												FAE2020		
01	1060067				128								7-8, TN	15/05/2017		K8 SPMT			2013
02	1060067				25								9-10, TN	15/05/2017		K7LT			2015
	1020005	Sáng tác phụ trang	FAD2038	2	160														
01	1020005				16	Lê Thị Lan			1-5, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
02	1020005				16	Mai Thị Diệp			1-5, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
03	1020005				16	Tô Kim Nhung			7-11, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
04	1020005				16	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
05	1020005				16	Nguyễn Huyền Trang			7-11, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
06	1020005				16	Trần Thị Liên				7-11, E401				20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
07	1020005				16	Hoàng Thắng				7-11, E401				20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
08	1020005				16	Nguyễn Hoàng Tùng			1-5, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
09	1020005				16	Trần Thị Liên			1-5, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
10	1020005				16	Lê Thị Lan			1-5, A203					20/02/2017	30/04/2017	K8 TKTT			2014
11	1020005				0								1-5, lop riêng			1-5, lop riêng			2013
	1170006	Sáng tác thiết kế 2	GRD2024	3	221												2_TKDH_M4		
01	1170006				17	Ng.Hoài Phương Anh	1-5, E603		1-5, E603					09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
02	1170006				17	Nguyễn Hồng Sơn	1-5, E603		1-5, E603					09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
03	1170006				17	Hoàng Xuân Trường	1-5, E603		1-5, E603					09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
04	1170006				17	Ng.Hoài Phương Anh				1-5, E603		1-5, E603		09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
05	1170006				17	Vũ Xuân Hiên				1-5, E603		1-5, E603		09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
06	1170006				17	Nguyễn Thanh Huyền				1-5, E603		1-5, E603		09/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
07	1170006				17	Nguyễn Quang Huy	1-5, E603		1-5, E603					16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
08	1170006				17	Nguyễn Hồng Sơn	1-5, E603		1-5, E603					16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
09	1170006				17	Quách Thị Ngọc An	1-5, E603		1-5, E603					16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
10	1170006				17	Nguyễn Xuân Tâm				1-5, E603		1-5, E603		16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
11	1170006				17	Lê Thị Kim Liên				1-5, E603		1-5, E603		16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
12	1170006				17	Nguyễn Hữu Dũng				1-5, E603		1-5, E603		16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
13	1170006				17	Ng.Hoài Phương Anh				1-5, E603		1-5, E603		16/01/2017	16/04/2017	K8DH			2016
	1170029	Sáng tác thiết kế 4	GRD2026	3	240												4_TKDH_TH		
01	1170029				16	Nguyễn Đức Lân	1-5, E601		1-5, E601					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
02	1170029				16	Nguyễn Thanh Huyền	1-5, E601		1-5, E601					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
03	1170029				16	Lê Đức Tùng	1-5, E601		1-5, E601					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
04	1170029				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-5, E601		1-5, E601					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1170029				16	Vũ Xuân Hiền	1-5, E601		1-5, E601					26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
06	1170029				16	Nguyễn Thành Sơn	1-5, E601		1-5, E601					26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
07	1170029				16	Lê Quang	1-5, E601		1-5, E601					26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
08	1170029				16	Nguyễn Đức Lâm				1-5, E601		1-5, E601		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
09	1170029				16	Lê Quang				1-5, E601		1-5, E601		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
10	1170029				16	Nguyễn Hồng Sơn				1-5, E601		1-5, E601		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
11	1170029				16	Bùi Thị Nam				1-5, E601		1-5, E601		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
12	1170029				16	Nguyễn Đức Lâm				1-5, E601		1-5, E601		26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
13	1170029				16	Hoàng Xuân Trường				1-5, E601		1-5, E601		26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
14	1170029				16	Nguyễn Hồng Sơn				1-5, E601		1-5, E601		26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
15	1170029				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-5, E601		1-5, E601		26/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
	1170031	Sáng tác thiết kế 6	GRD2028	4	576												8_TKDH_M4		
01	1170031				16	Nguyễn Lê Mai	1-5, E602		1-5, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
02	1170031				16	Nguyễn Văn Hiến	1-5, E602		1-5, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
03	1170031				16	Tổng Việt Anh	1-5, E602		1-5, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
04	1170031				16	Phạm Hùng Cường	1-5, E602		1-5, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
05	1170031				16	Phạm Phương Linh	7-11, E602		7-11, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
06	1170031				16	Vũ Minh Hoàng	7-11, E602		7-11, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
07	1170031				16	Nguyễn Thanh Huyền	7-11, E602		7-11, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
08	1170031				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp	7-11, E602		7-11, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
09	1170031				16	Phạm Thị Hoa	7-11, E602		7-11, E602					02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
10	1170031				16	Nguyễn Văn Hiến				1-5, E602		1-5, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
11	1170031				16	Nguyễn Quang Huy				1-5, E602		1-5, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
12	1170031				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				1-5, E602		1-5, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
13	1170031				16	Nguyễn Thị Hải Yến				1-5, E602		1-5, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
14	1170031				16	Lê Huy Thục				1-5, E602		1-5, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
15	1170031				16	Yến Văn Hòa				7-11, E602		7-11, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
16	1170031				16	Lò Mai Trang				7-11, E602		7-11, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
17	1170031				16	Nguyễn Thanh Huyền				7-11, E602		7-11, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
18	1170031				16	Bùi Thị Nam				7-11, E602		7-11, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
19	1170031				16	Dương Thị Vân				7-11, E602		7-11, E602		02/01/2017	19/03/2017	K5 DH			2013
20	1170031				16	Nguyễn Văn Hiến	7-10, E601		7-10, E601					19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
21	1170031				16	Nguyễn Thị Hải Yến	7-10, E601		7-10, E601					19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
22	1170031				16	Ng.Hoài Phương Anh	7-10, E601		7-10, E601					19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
23	1170031				16	Nguyễn Đức Lâm	7-10, E601		7-10, E601					19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
24	1170031				16	Dương Thị Vân	7-10, E601		7-10, E601					26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
25	1170031				16	Vũ Xuân Hiền	7-10, E601		7-10, E601					26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
26	1170031				16	Bùi Thị Nam	7-10, E601		7-10, E601					26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
27	1170031				16	Nguyễn Hải Kiên	7-10, E601		7-10, E601					26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
28	1170031				16					7-10, E601		7-10, E601		19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
29	1170031				16	Nguyễn Lê Mai				7-10, E601		7-10, E601		19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
30	1170031				16	Vũ Minh Hoàng				7-10, E601		7-10, E601		19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
31	1170031				16	Vũ Xuân Hiền				7-10, E601		7-10, E601		19/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
32	1170031				16	Nguyễn Thị Hải Yến				7-10, E601		7-10, E601		26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
33	1170031				16	Nguyễn Đức Lâm				7-10, E601		7-10, E601		26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
34	1170031				16	Ng.Hoài Phương Anh				7-10, E601		7-10, E601		26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
35	1170031				16	Nguyễn Văn Hiến				7-10, E601		7-10, E601		26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014
36	1170031				16	Nguyễn Quang Trung				7-10, E601		7-10, E601		26/12/2016	19/03/2017	K6 DH			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1140028	Sinh lý học trẻ em	PPE2012	2	40												1*		
02	1140028				40	Nguyễn Thị Lan						1-5, E507		19/12/2016	05/03/2017				2014
	1140023	Tâm bệnh học	PPE2015	2	40												2*		
01	1140023				40	Nguyễn Hương Giang		1-5, E507						19/12/2016	12/03/2017	k14 +15			2014
	1140001	Tâm lý học	PPE2001	3	240												1*		
01	1140001				80	Nguyễn Hương Giang	7-11, E507							09/01/2017	30/04/2017				2016
02	1140001				80	Nguyễn Thị Duyên		7-11, E507						09/01/2017	30/04/2017				2016
03	1140001				80	Nguyễn Thị Duyên					7-11, E507			09/01/2017	30/04/2017				2016
	1090047	Tâm lý học	PPE2001	3													PPE2001		
01	1090047				0	.								08/10/2016	16/10/2016	TC SONTAY			2015
02	1090047				0	.								15/04/2017	16/04/2017	bx SONTAY			2015
	1140006	Tâm lý học Nghệ thuật	PPE2004	2													2* Tam_ly giao duc		
02	1140006				0	Nguyễn Thị Duyên							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1020029	Tạo mẫu trang phục 2	FAD2025	3	160														
01	1020029				16	Lê Phương Anh	7-11, XM							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
02	1020029				16	Lê Thị Hồng Quyên	7-11, XM							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
03	1020029				16	Bùi Linh Chi	7-11, XM							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
04	1020029				16	Đinh Thị Thu Hà	1-5, E503							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
05	1020029				16	Đỗ Thu Huyền	1-5, E503							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
06	1020029				16	Nguyễn Huyền Trang	1-5, E503							19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
07	1020029				16	Bùi Linh Chi				1-5, A303				19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
08	1020029				16	Nguyễn Việt Dũng				1-5, A303				19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
09	1020029				16	Trần Việt Hùng				1-5, A303				19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
10	1020029				16	Ng.Thị Bích Liên				7-11, A303				19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
	1020006	Tạo mẫu trang phục 4	FAD2027	3	160														
01	1020006				16	Lê Thị Hồng Quyên	1-5, A303							19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
02	1020006				16	Bùi Linh Chi	1-5, A303							19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
03	1020006				16	Trần Việt Hùng	1-5, A303							19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
04	1020006				16	Hoàng Thị Oanh	7-11, E703							19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
05	1020006				16	Trần Việt Hùng	7-11, E703							19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
06	1020006				16	Đỗ Thu Huyền					1-5, A303			19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
07	1020006				16	Nguyễn Huyền Trang					1-5, A303			19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
08	1020006				16	Bùi Linh Chi					7-11, E703			19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
09	1020006				16	Lê Nguyễn Kiều Trang					7-11, E703			19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
10	1020006				16	Trần Việt Hùng					7-11, E703			19/12/2016	23/04/2017	K8 TKTT			2014
12	1020006				0	Nguyễn Việt Dũng							7-11, lop riêng			7-11, lop riêng			2013
	1020014	Tạo mẫu trang phục 5	FAD2028	3															
11	1020014				0	Hoàng Thị Oanh							7-11, lop riêng			Lop riêng			2013
	1100058	Thanh nhạc 1	*VMI1024	1													CD_K2		
03	1100058				0	Trần Thị Thảo	13-14, H.lai							19/12/2016		ko DK			2014
	1100005	Thanh nhạc 1	*VMU2002	1													SPAN		
04	1100005				0	Trần Thị Thảo	13-14, D							19/12/2016		ko DK			2014
05	1100005				0	Nguyễn Thanh Duyên		1-2, D						09/01/2017					2016
06	1100005				0	Nguyễn Thúy Hà		1-2, D						09/01/2017					2016
07	1100005				0	Nguyễn Phương Thảo		1-2, D						09/01/2017					2016
08	1100005				0	Nguyễn Thị Huyền		1-2, D						09/01/2017					2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
09	1100005				0	Đinh Thị Hải Yến			1-2, D					09/01/2017					2016
10	1100005				0	Nguyễn Thị Huyền			1-2, D					09/01/2017					2016
11	1100005				0	Vũ Thanh Thủy			1-2, D					09/01/2017					2016
12	1100005				0	Bùi Thanh Tuyền			1-2, D					09/01/2017					2016
13	1100005				0	Trần Tân Phương			1-2, D					09/01/2017					2016
14	1100005				0	Trần Thị Thảo			1-2, D					09/01/2017					2016
15	1100005				0	Trần Tân Phương						1-2, D		09/01/2017					2016
16	1100005				0	Vũ Thanh Thủy						1-2, D		09/01/2017					2016
17	1100005				0	Đinh Thị Hải Yến						1-2, D		09/01/2017					2016
18	1100005				0	Ngô Quốc Khánh						1-2, D		09/01/2017					2016
19	1100005				0	Phạm Bích Ngọc						1-2, D		09/01/2017					2016
20	1100005				0	Nguyễn Thanh Duyên						1-2, D		09/01/2017					2016
21	1100005				0	Nguyễn Phương Thảo						7-8, D		09/01/2017					2016
22	1100005				0	Đào Thị Khánh Chi						7-8, D		09/01/2017					2016
23	1100005				0	Hà Thị Lý						7-8, D		09/01/2017					2016
24	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang						7-8, D		09/01/2017					2016
	1100063	Thanh nhạc 1.2	VMU2004	1													2_ Thanh nhạc		
02	1100063				0		1-2, D		7-8, D										2016
03	1100063				0		7-8, D			7-8, D									2016
04	1100063				0		7-8, D				1-2, D								2016
05	1100063				0		1-2, D			7-8, D									2016
06	1100063				0				1-2, D			1-2, D							2016
07	1100063				0		7-8, D			7-8, D									2016
08	1100063				0					7-8, D		1-2, D							2016
09	1100063				0					7-8, D	1-2, D								2016
10	1100063				0		7-8, D			1-2, D									2016
11	1100063				0				7-8, D		1-2, D								2016
12	1100063				0		7-8, D				1-2, D								2016
13	1100063				0		1-2, D			7-8, D									2016
14	1100063				0		1-2, D				1-2, D								2016
15	1100063				0		1-2, D		7-8, D										2016
16	1100063				0		1-2, D		7-8, D										2016
17	1100063				0		1-2, D		7-8, D										2016
18	1100063				0		1-2, D		7-8, D										2016
19	1100063				0				7-8, D			1-2, D							2016
20	1100063				0		7-8, D			7-8, D									2016
21	1100063				0														2016
	1100068	Thanh nhạc 2	*VMU2003	1													4_ SPAN		
01	1100068				0	Trần Mai Tuyết							7-8, NCAOBS						2016
03	1100068				0	Nguyễn Thanh Duyên	1-2, D							19/12/2016					2015
04	1100068				0	Nguyễn Thị Nga	1-2, D							19/12/2016					2015
05	1100068				0	Ngân Thị Thương	1-2, D							19/12/2016					2015
06	1100068				0	Đào Tiến Lợi	1-2, D							19/12/2016					2015
07	1100068				0	Ngô Quốc Khánh	7-8, D							19/12/2016					2015
08	1100068				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D							19/12/2016					2015
09	1100068				0	Nguyễn Thúy Hà	7-8, D							19/12/2016					2015
10	1100068				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, D							19/12/2016					2015
11	1100068				0	Vũ Thanh Thủy	7-8, D							19/12/2016					2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
12	1100068				0	Trần Thị Thảo		1-2, D						19/12/2016					2015
13	1100068				0	Đàm Minh Hưng		1-2, D						19/12/2016					2015
14	1100068				0	Ngô Quốc Khánh		2-3, D						19/12/2016					2015
15	1100068				0	Nguyễn Chí Công		1-2, D						19/12/2016					2015
16	1100068				0	Bùi Thanh Tuyền		7-8, D						19/12/2016					2015
17	1100068				0	Phạm Thị Thu Trang		7-8, D						19/12/2016					2015
18	1100068				0	Nguyễn Thu Hằng		7-8, D						19/12/2016					2015
19	1100068				0	Trần Thị Thảo				1-2, D				19/12/2016					2015
20	1100068				0	Đào Thị Khánh Chi				1-2, D				19/12/2016					2015
21	1100068				0	Hoàng Quốc Tuấn				1-2, D				19/12/2016					2015
22	1100068				0	Nguyễn Phương Thảo				1-2, D				19/12/2016					2015
23	1100068				0	Nguyễn Thị Nga				1-2, D				19/12/2016					2015
	1100075	Thanh nhạc 2	*VMU1018	1													SP CD		
02	1100075				0	Vũ Thị Tươi						1-2, D		19/12/2016					2015
03	1100075				0	Nguyễn Phương Thảo						1-2, D		19/12/2016					2015
	1100041	Thanh nhạc 2.2	VMU2005	1													8_TN_M4		
01	1100041				0	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
02	1100041				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
03	1100041				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
04	1100041				0	Viên Thị Hường		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
05	1100041				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
06	1100041				0	Phan Thu Lan		1-2, TN			1-2, TN			19/12/2016					2015
07	1100041				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, TN			1-2, TN			19/12/2016					2015
08	1100041				0	Đỗ Hương Giang			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
09	1100041				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
10	1100041				0	Nguyễn Mai Hương		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
11	1100041				0	Trần Mai Tuyết		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
12	1100041				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
13	1100041				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
14	1100041				0	Đặng Thị Loan			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
15	1100041				0	Phan Thu Lan			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
16	1100041				0	Đào Tiến Lợi			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
17	1100041				0	Giáp Văn Thịnh		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
18	1100041				0	Chu Thị Hoài Phương			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
19	1100041				0	Lê Thị Tình				1-2, TN		1-2, TN		19/12/2016					2015
20	1100041				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
21	1100041				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, TN		1-2, TN			19/12/2016					2015
22	1100041				0	Hoàng Quốc Tuấn		7-8, TN				1-2, TN		19/12/2016					2015
23	1100041				0	Nguyễn Chí Công		1-2, TN		1-2, TN				19/12/2016					2015
	1090040	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1													*VMU2018		
01	1090040				0	.								24/09/2016	18/12/2016	TC CD SON TAY			2015
02	1090040				0	.								12/05/2017		BX SONTAY cd TC			2015
	1100009	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1													SPAN		
03	1100009				0	Nguyễn Thị Huyền				7-8, TN				19/12/2016		ko DK			2014
04	1100009				0	Nguyễn Chí Công				7-8, TN				19/12/2016		ko DK			2014
05	1100009				0	Đàm Minh Hưng				7-8, TN				19/12/2016		ko DK			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1100009				0	Ngân Thị Thương				1-2, TN				19/12/2016		ko DK			2014
07	1100009				0	Đào Thị Khánh Chi				1-2, TN				19/12/2016		ko DK			2014
08	1100009				0	Hà Thị Lý				1-2, TN				19/12/2016		ko DK			2014
09	1100009				0	Nguyễn Thúy Hà				1-2, TN				19/12/2016		ko DK			2014
10	1100009				0	Hà Thị Lý	1-2, TN							19/12/2016		ko DK			2014
11	1100009				0	Đào Thị Khánh Chi	1-2, TN							19/12/2016		ko DK			2014
12	1100009				0	Phạm Thị Thu Trang	1-2, TN							19/12/2016		ko DK			2014
13	1100009				0	Đặng Thị Lan	1-2, TN							19/12/2016		ko DK			2014
14	1100009				0	Ngô Quốc Khánh	7-8, TN							19/12/2016		ko DK			2014
15	1100009				0	Trần Thị Thảo	7-8, TN							19/12/2016		ko DK			2014
16	1100009				0	Hoàng Quốc Tuấn	7-8, TN							19/12/2016		ko DK			2014
17	1100009				0	Nguyễn Thị Nga					7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
18	1100009				0	Nguyễn Thanh Duyên					7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
19	1100009				0	Bùi Thanh Tuyền					7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
20	1100009				0	Đoàn Thủy Trang			7-8, TN					19/12/2016		ko DK			2014
21	1100009				0	Ngân Thị Thương			7-8, TN					19/12/2016		ko DK			2014
22	1100009				0	Trần Mai Tuyết	13-14, H.lai							19/12/2016		ko DK			2014
23	1100009				0	Trần Thị Thảo	13-14, H.lai							19/12/2016		ko DK			2014
24	1100009				0	Trần Mai Tuyết							17-18, Ncao	19/12/2016		ko DK			2014
25	1100009				0	Đặng Thị Lan						1-2, D		09/01/2017					2016
	1100056	Thanh nhạc 3.2	VMU2006	1													TN		
06	1100056				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
07	1100056				0	Nguyễn Tuấn Anh			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
08	1100056				0	Trịnh Thị Oanh			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
09	1100056				0	Chu Thị Hoài Phương			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
10	1100056				0	Lê Thị Út			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
11	1100056				0	Đặng Thị Loan			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
12	1100056				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
13	1100056				0	Viên Thị Hường			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
14	1100056				0	Đỗ Hương Giang			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
15	1100056				0	Đào Tiến Lợi			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
16	1100056				0	Giáp Văn Thịnh			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
17	1100056				0	Trần Mai Tuyết			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
18	1100056				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
19	1100056				0	Lê Minh Tuyền			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
20	1100056				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, TN		7-8, TN			19/12/2016		ko DK			2014
	1090048	Thanh nhạc 4	VMU2019	1													VMU2019		
01	1090048				0	.								01/05/2017	31/10/2017	TC van dinh AN			2015
	1100089	Thanh nhạc 4.2	VMU2007	1													TN		
01	1100089				0	Trần Mai Tuyết		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
02	1100089				0	Trịnh Thị Oanh		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
03	1100089				0	Đàm Minh Hưng		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
04	1100089				0	Giáp Văn Thịnh		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
05	1100089				0	Tân Nhân		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
06	1100089				0	Đỗ Hương Giang		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
07	1100089				0	Nguyễn Mai Hương		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
08	1100089				0	Đào Tiến Lợi		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
09	1100089				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1100089				0	Đặng Thị Loan		1-3, D		1-3, D				19/12/2016		ko DK			2013
	1170037	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa	GRD2034	2	304												Thiết kế quảng cáo sự kiện 1 Văn hóa		
01	1170037				16	Phạm Hùng Cường	1-5, E602		1-5, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
02	1170037				16	Nguyễn Lê Mai	1-5, E602		1-5, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
03	1170037				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp	1-5, E602		1-5, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
04	1170037				16	Phạm Phương Linh	1-5, E602		1-5, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
05	1170037				16	Vũ Minh Hoàng	7-11, E602		7-11, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
06	1170037				16	Phạm Hùng Cường	7-11, E602		7-11, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
07	1170037				16	Nguyễn Văn Hiến	7-11, E602		7-11, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
08	1170037				16	Phạm Phương Linh	7-11, E602		7-11, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
09	1170037				16	Dương Thị Vân	7-11, E602		7-11, E602					20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
10	1170037				16	Nguyễn Lê Mai				1-5, E602		1-5, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
11	1170037				16	Nguyễn Văn Hiến				1-5, E602		1-5, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
12	1170037				16	Nguyễn Quang Huy				1-5, E602		1-5, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
13	1170037				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				1-5, E602		1-5, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
14	1170037				16	Lê Huy Thục				1-5, E602		1-5, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
15	1170037				16	Nguyễn Quang Trung				7-11, E602		7-11, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
16	1170037				16	Yến Văn Hòa				7-11, E602		7-11, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
17	1170037				16	Nguyễn Quang Huy				7-11, E602		7-11, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
18	1170037				16	Vũ Minh Hoàng				7-11, E602		7-11, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
19	1170037				16	Dương Thị Vân				7-11, E602		7-11, E602		20/03/2017	07/05/2017	K5 DH			2013
	1070099	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2050	5	234														
01	1070099				209								9-10, TN	16/05/2017	21/05/2017	K8 SPAN			2013
02	1070099				25								9-10, TN	15/05/2017		K7LT			2015
	1070114	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2054	3	9												SP CD		
01	1070114				9								7-8, TN	15/05/2017		K45			2014
	1080057	Thực hành biểu diễn nghệ thuật (HP tốt nghiệp)	CLM2185	3	30												lien thong		
01	1080057				30								7-8, TN	22/05/2017		K4LT			2015
	1020022	Thực hành công nghệ may 1	FAD2011	3	96														
11	1020022				16	Vũ Mai Hiền	1-5, XM							06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
12	1020022				16	Mai Thị Diệp	1-5, XM							06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
13	1020022				16	Ngô Thị Thủy Thu			7-11, XM					06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
14	1020022				16	Mai Thị Diệp				1-5, XM				06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
15	1020022				16	Vũ Mai Hiền				1-5, XM				06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
16	1020022				16	Ngô Thị Thủy Thu				7-11, XM				06/03/2017	07/05/2017	K10 TKTT			2016
	1080047	Thực tập giữa khóa	CLM2048	3	101												6_QLVH_M5		
01	1080047				55	Tráng Thị Thuý							1-5, TTGK	19/12/2016	22/01/2017	8A QLVH			2014
02	1080047				46	Vũ Thị Thái Hoa							7-11, TTGK	19/12/2016	22/01/2017	8BQLVH			2014
	1100054	Thực tập nghề nghiệp 1	VMU2014	6	50												6_TN_M5		
01	1100054				50	Trần Mai Tuyết							1-5, TTNN	22/05/2017		k2 TN			2014
	1060074	Thực tập sư phạm 1	FAE2021	2	193												5*FAE2021		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1060074				67	Hoàng Thị Dung							1-5, ttsp	06/02/2017	26/02/2017	9A			2014
03	1060074				70	Hoàng Thị Dung							1-5, ttsp	06/02/2017	26/02/2017	9B			2014
04	1060074				29	Hoàng Thị Dung							1-5, ttsp	06/02/2017	26/02/2017	K1 MN MT			2014
05	1060074				10	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	K46			2015
06	1060074				17	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	K8LT			2016
	1070098	Thực tập sư phạm 1	MUS2055	3	9												6_CDAN		
01	1070098				9	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	19/02/2017	K45			2014
	1070121	Thực tập sư phạm 1	MUS2046	2	225												ĐH SP		
02	1070121				40	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	9A			2014
03	1070121				44	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	9B			2014
04	1070121				41	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	9C			2014
05	1070121				44	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	9D			2014
06	1070121				44	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	9E			2014
07	1070121				12	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/02/2017	26/02/2017	K1 MN			2014
	1090079	Thực tập sư phạm 1	FAE2021	2													FAE2021		
01	1090079				0														2015
	1060078	Thực tập sư phạm 2	FAE2022	4	37												6*ĐH		
03	1060078				7	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	19/12/2016	19/02/2017	K45			2014
04	1060078				30	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	06/03/2017		K7LT			2015
	1090068	Thực tập sư phạm 2	FAE2034	3													FAE2034		
01	1090068				0														2015
	1080048	Thực tập tốt nghiệp	CLM2049	3	150												8_QLVH_M5		
01	1080048				62	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-2, TT TN	26/12/2016	19/02/2017	7A QLVH			2013
02	1080048				58	Tráng Thị Thuý							1-2, TT TN	26/12/2016	19/02/2017	7B QLVH			2013
04	1080048				30								1-5, TTTN	05/12/2016	30/12/2016	K4LT			2015
	1110068	Thực tế chuyên môn	BFA1036	4	10												BFA1036_2014		
01	1110068				10	Đinh Tiến Hiếu							1-5, TTCM	03/04/2017	30/04/2017	K45			2014
	1110059	Thực tế chuyên môn	BFA1036	2													CD		
01	1110059				0								13-17, lop riêng	03/04/2017	30/04/2017				2013
	1060063	Thực tế chuyên môn 1	FAE2011	2	50												3*FAE2011		
01	1060063				50	Nguyễn Thị May							1-5, TTCM	19/06/2017		K11 +MN			2016
	1090049	Thực tế chuyên môn 1	FAE2011	2													FAE2011		
01	1090049				0									09/08/2016	11/08/2016	TC CD MT nghe an			2016
	1060064	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2	55												4*FAE2012		
01	1060064				55	Nguyễn Thị May							7-11, TTCM	15/05/2017		K10MT			2015
	1170043	Thực tế chuyên môn 2	GRD2038	2	296												6_TKDH_M5		
01	1170043				74	Nguyễn Quang Huy							7-11, TT	08/05/2017	28/05/2017	K6 DH			2014
02	1170043				74	Nguyễn Đức Lân							7-11, TT	08/05/2017	28/05/2017	K6 DH			2014
03	1170043				74	Yến Văn Hòa							7-11, TT	08/05/2017	28/05/2017	K6 DH			2014
04	1170043				74	Nguyễn Hữu Dũng							7-11, TT	08/05/2017	28/05/2017	K6 DH			2014
	1090026	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2													FAE2012		
01	1090026				0									02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1060088	Thực tế chuyên môn 2	FAE2039	3	20												SP MT MN		
01	1060088				20	Nguyễn Thị May							7-11, TTCM	15/05/2017		K2 MN MT			2015
	1170044	Thực tế chuyên môn 3	GRD2039	3	336												8_TKDH_M5		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1170044				84	Nguyễn Quang Huy							1-5, TT	08/05/2017	04/06/2017	K5 DH			2013
02	1170044				84	Nguyễn Đức Lân							1-5, TT	08/05/2017	04/06/2017	K5 DH			2013
03	1170044				84	Phạm Phương Linh							1-5, TT	08/05/2017	04/06/2017	K5 DH			2013
04	1170044				84	Nguyễn Văn Hiến							1-5, TT	08/05/2017	04/06/2017	K5 DH			2013
	1060065	Thực tế chuyên môn 3	FAE2013	2	17												FAE2013		
03	1060065				17	Nguyễn Thị May							1-5, TTCM	10/04/2017		K8LT			2016
	1060061	Thực tế CM 3	FAE2043	3	8												FAE2042		
01	1060061				8	Nguyễn Thị May							1-5, TT	08/05/2017		K3 HH			2014
	1040001	Tiếng Anh 1	CFL2001	4													1* A1 chung		
14	1040001				0	Nguyễn Thanh Dung							1-5, lop riêng			Lop riêng			2013
	1040003	Tiếng Anh 2	CFL2002	3	715												2* A2 chung		
02	1040003				65	Trịnh Thị Thu Hiền	1-5, E302							09/01/2017					2016
03	1040003				65	Trịnh Thị Thu Hiền	7-11, E302							09/01/2017					2016
04	1040003				65	Phạm Thị Lý		1-5, E302						09/01/2017					2016
05	1040003				65	Phạm Thị Lý		7-11, E302						09/01/2017					2016
06	1040003				65	Phạm Thị Ngọc Bích			1-5, E302					09/01/2017					2016
07	1040003				65	Trương Tổ Loan			7-11, E302					09/01/2017					2016
08	1040003				65	Ngô Thị Hòa				1-5, E302				09/01/2017					2016
09	1040003				65	Ngô Thị Hòa				7-11, E302				09/01/2017					2016
10	1040003				65	Phạm Thị Lý					1-5, E302			09/01/2017					2016
11	1040003				65	Trịnh Thị Thu Hiền							1-5, lop riêng	09/01/2017	28/03/2017	Lop riêng			2016
13	1040003				65	Phạm Thị Ngọc Bích						1-5, E502		09/01/2017					2016
	1090042	Tiếng Anh chuyên ngành	CFL2005	2													CFL2005		
01	1090042				0									20/07/2016	22/07/2016	TC CD AN nghe an			2016
	1090110	Tiếng anh chuyên ngành	CFL2007	2													CFL2007		
01	1090110				0											BACKAN			2016
	1040014	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	CFL2005	2	50												3* \Am nhạc		
02	1040014				50	Trịnh Thị Hà						1-5, E502		19/12/2016		PIANO			2015
04	1040014				0	Nguyễn Thị Ân							7-11, lop riêng	01/12/2016	08/12/2016	lop riêng			2015
07	1040014				0	Đinh Phương Hoa							1-5, lop riêng	10/03/2017	20/03/2017	lop riêng			2015
	1040004	Tiếng Anh chuyên ngành (MT)	CFL2003	2	70												MT3		
01	1040004				70	Trịnh Thị Hà			1-5, E502					19/12/2016		K10 MT +MN			2015
02	1040004				0									21/02/2017					2013
	1040006	Tiếng Anh chuyên ngành (QLVH)	CFL2007	2	50												3* QLVH		
05	1040006				50	Đinh Phương Hoa					7-11, E605			19/12/2016					2015
06	1040006				0	Đinh Phương Hoa							1-5, lop riêng	20/02/2017	06/03/2017				2013
07	1040006				0														0
09	1040006				0														2015
	1040009	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	CFL2006	2													3* TKTT		
04	1040009				0	Đinh Phương Hoa							7-11, lop riêng			Lop riêng			0
	1080108	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 2	CLM2071	3	20														
01	1080108				20	Đinh Xuân Tùng					1-5, NA501			09/01/2017	16/04/2017				2016
	1040017	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	280												1* CFL2008_2015		
02	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh				1-5, E502				09/01/2017					2016
03	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh					7-11, E302			09/01/2017					2016
04	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh						1-5, E302		09/01/2017					2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh						7-11, E302		09/01/2017					2016
	1020031	Tin học chuyên ngành	FAD2029	3	160														
01	1020031				16	Đỗ Thu Huyền			1-5, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
02	1020031				16	Nguyễn Hoàng Tùng			1-5, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
03	1020031				16	Trần Thanh Nga			1-5, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
04	1020031				16	Nguyễn Hải Hà			7-11, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
05	1020031				16	Hoàng Thắng			7-11, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
06	1020031				16	Nguyễn Việt Dũng			7-11, C31					19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
07	1020031				16	Trần Thanh Nga					1-5, C31			19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
08	1020031				16	Đinh Thị Thu Hà					1-5, C31			19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
09	1020031				16	Nguyễn Hoàng Tùng					1-5, C31			19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
10	1020031				16	Hoàng Thắng					7-11, C31			19/12/2016	23/04/2017	K9 TKTT			2015
	1080002	Tin học chuyên ngành	CLM2005	2	105												6_QLVH_M1		
02	1080002				35	Lương Minh Tân					1-5, C32			06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
03	1080002				35	Lương Minh Tân						1-5, C31		06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
04	1080002				35							7-11, C31		06/02/2017	16/04/2017	K8 QLVH			2014
	1090010	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2													MUS2001		
01	1090010				0									17/02/2017	19/02/2017	TC CD SON TAY			2016
03	1090010				0									08/05/2017	10/05/2017	BX SONTAY ed TC			2015
	1170025	Tin học chuyên ngành 1	GRD2020	3	256												4_TKDH_M4		
01	1170025				16	Yến Văn Hòa	1-5, E406		1-5, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
02	1170025				16	Nguyễn Quang Trung	1-5, E406		1-5, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
03	1170025				16	Nguyễn Xuân Giáp	1-5, E406		1-5, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
04	1170025				16	Lò Mai Trang	1-5, E406		1-5, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
05	1170025				16	Lê Huy Thục	7-10, E406		7-10, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
06	1170025				16	Nguyễn Duy Hùng	7-10, E406		7-10, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
07	1170025				16	Tổng Việt Anh	7-10, E406		7-10, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
08	1170025				16	Nguyễn Xuân Giáp	7-10, E406		7-10, E406					19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
09	1170025				16	Yến Văn Hòa				1-5, E406		1-5, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
10	1170025				16	Nguyễn Quang Trung				1-5, E406		1-5, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
11	1170025				16	Nguyễn Xuân Giáp				1-5, E406		1-5, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
12	1170025				16	Lò Mai Trang				1-5, E406		1-5, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
13	1170025				16	Lê Huy Thục				7-10, E406		7-10, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
14	1170025				16	Nguyễn Duy Hùng				7-10, E406		7-10, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
15	1170025				16	Tổng Việt Anh				7-10, E406		7-10, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
16	1170025				16	Nguyễn Xuân Giáp				7-10, E406		7-10, E406		19/12/2016	12/03/2017	K7 DH			2015
	1170027	Tin học chuyên ngành 3	GRD2022	3	256												6_TKDH_M4		
01	1170027				16	Yến Văn Hòa		1-5, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
02	1170027				16	Nguyễn Quang Trung		1-5, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
03	1170027				16	Nguyễn Xuân Giáp		1-5, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
04	1170027				16	Nguyễn Thanh Huyền		1-5, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
05	1170027				16	Lê Huy Thục		7-11, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
06	1170027				16	Nguyễn Duy Hùng		7-11, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
07	1170027				16	Tổng Việt Anh		7-11, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
08	1170027				16	Nguyễn Quang Huy		7-11, E406						19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
09	1170027				16	Yến Văn Hòa					1-5, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
10	1170027				16	Nguyễn Quang Trung					1-5, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
11	1170027				16	Nguyễn Xuân Giáp					1-5, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
12	1170027				16	Nguyễn Thanh Huyền					1-5, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
13	1170027				16	Lê Huy Thục					7-11, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
14	1170027				16	Nguyễn Duy Hùng					7-11, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
15	1170027				16	Tổng Việt Anh					7-11, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
16	1170027				16	Nguyễn Thanh Huyền					7-11, E406			19/12/2016	23/04/2017	K6 DH			2014
	1110012	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2	48												3* MTCS_ky4_sp mt		
01	1110012				16	Nguyễn Thành Việt							1-5, C31	13/03/2017		K10SPM T			2015
02	1110012				16	Trang Tô Uyên							1-5, C32	13/03/2017		K10SPM T			2015
03	1110012				16	Nguyễn Thành Việt							7-11, C31	13/03/2017		K10SPM T			2015
	1090027	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2													BFA2004		
02	1090027				0	.								23/07/2016	25/07/2016	TC CD MT nghe an			2016
03	1090027				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1040002	Tin học cơ bản	INF2001	2	200												1* 1_m.chung_M1		
09	1040002				40	Trần Danh Toàn	7-11, C32							09/01/2017	19/03/2017				2016
10	1040002				40	Nguyễn Khắc Huân		1-5, C32						09/01/2017	19/03/2017				2016
15	1040002				40	Lê Mạnh Hùng		7-11, C32						09/01/2017	19/03/2017				2016
16	1040002				40	Bùi Ngọc Hưng				1-5, C32				09/01/2017	19/03/2017				2016
17	1040002				40	Trần Danh Toàn					7-11, C32			09/01/2017	19/03/2017				2016
18	1040002				0	Nguyễn Khắc Huân							1-5, lop rieng	01/12/2016	14/12/2016	lop rieng			2016
	1090086	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	CLM2007	2													CLM2007		
01	1090086				0	.										BACKAN			2016
	1020027	Trang trí chuyên ngành 1	FAD2022	2	160														
01	1020027				16	Hoàng Thắng	1-5, C401	1-5, C401	1-5, C401					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
02	1020027				16	Tô Kim Nhung	1-5, C402	1-5, C402	1-5, C402					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
03	1020027				16	Trần Thị Liên	1-5, C403	1-5, C403	1-5, C403					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
04	1020027				16	Trần Thị Liên	7-11, C401	7-11, C401	7-11, C401					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
05	1020027				16	Mai Thị Diệp	7-11, C402	7-11, C402	7-11, C402					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
06	1020027				16	Lê Thị Lan	7-11, C403	7-11, C403	7-11, C403					20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
07	1020027				16	Vũ Thanh Nghị				1-5, C401	1-5, C401	1-5, C401		20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
08	1020027				16	Vũ Thanh Nghị				7-11, C401	7-11, C401	7-11, C401		20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
09	1020027				16	Nguyễn Hải Hà				7-11, C402	7-11, C402	7-11, C402		20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
10	1020027				16	Lê Thị Lan				7-11, C403	7-11, C403	7-11, C403		20/03/2017	23/04/2017	K9 TKTT			2015
	1110008	Trang trí cơ bản 2	BFA2018	2	144												2* Dùng chung		
01	1110008				16	Trần Thị Vân				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/01/2017	19/03/2017	K9MT			2016
02	1110008				16	Trần Thị Vân				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/01/2017	19/03/2017	K9MT			2016
03	1110008				16	Lê Mai Trinh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/01/2017	19/03/2017	K9MT			2016
04	1110008				16	Ngô Thị Thu Hà	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
05	1110008				16	Ngô Thị Thu Hà	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1110008				16	Trần Thị Vân	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
07	1110008				16	Lê Mai Trinh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
08	1110008				16	Lê Mai Trinh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
09	1110008				16	Nguyễn Thị Trang Ngà				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		20/03/2017	14/05/2017	TT			2016
	1090001	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2													FAE2004		
01	1090001				0	.								14/07/2016	16/07/2016	TC MT Nghe an			2016
	1060041	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2	75												3* FAE2005		
01	1060041				15	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	K10MT			2015
02	1060041				15	Nguyễn Quang Huy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	K10MT			2015
03	1060041				15	Nguyễn Tú Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/03/2017	14/05/2017	K10MT			2015
04	1060041				15	Nguyễn Thị Hà Hoa				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	05/03/2017	K7LT			2015
05	1060041				15	Nguyễn Tuấn Cường				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/01/2017	05/03/2017	K7LT			2015
	1090012	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2													FAE2005		
03	1090012				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1130003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	50												3* 3_mon_chung_M1		
11	1130003				50	Phạm Ngọc Anh			7-11, E701					19/12/2016	12/03/2017				2015
12	1130003				0	Phạm Ngọc Anh							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
13	1130003				0	Phạm Ngọc Anh							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090050	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2													POL2003		
02	1090050				0	.								04/07/2016	06/07/2016	TC AN MT Nghe an			2016
03	1090050				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1040016	Ứng dụng tin học trong GDMN	INF2002	2	40												2*		
02	1040016				40		1-5, C32							19/12/2016					2015
	1080029	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2	60												2_QLVH_M4		
01	1080029				60	Nguyễn Thị Phương Thanh							7-11, E405	09/01/2017	02/04/2017				2016
02	1080029				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-2, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1080019	Văn hóa dân gian Việt Nam	CLM2016	2	300												4_QLVH_M3_TC		
01	1080019				60	Tráng Thị Thuý		7-11, E501						06/02/2017	16/04/2017	K9 +K4 LT			2015
02	1080019				60	Tráng Thị Thuý				7-11, E501				06/02/2017	16/04/2017	K8 SPAN			2013
03	1080019				60						7-11, E501			06/02/2017	16/04/2017	K8 SPAN			2013
04	1080019				60	Tráng Thị Thuý	7-11, E501							06/02/2017	16/04/2017	K8 SPAN			2013
05	1080019				60				7-11, E403					06/02/2017	16/04/2017	K8 SPAN			2013
07	1080019				0	Nguyễn Duy Hùng						7-11, lop riêng				7-11, lop riêng			2013
	1080007	Văn hóa học đại cương	CLM2003	2	90												2_QLVH_M2		
01	1080007				45	Nguyễn Thị Thanh Loan	7-11, E403							09/01/2017	02/04/2017				2016
02	1080007				45	Nguyễn Thị Thanh Loan						1-5, E403		09/01/2017	02/04/2017				2016
03	1080007				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, Lop riêng			1-5, Lop riêng			2015
	1020007	Vật liệu may	FAD2007	2	180														
01	1020007				45	Ng.Triều Dương		1-5, E503						06/03/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
02	1020007				45	Ng.Triều Dương	7-11, A303							06/03/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
03	1020007				45	Ng.Triều Dương				1-5, E503				06/03/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014
04	1020007				45	Ng.Triều Dương					7-11, XM			06/03/2017	02/04/2017	K8 TKTT			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1170017	Vật liệu và công nghệ in	GRD2012	2	335												8_TKDH_M3_TC		
01	1170017				67	Lê Đức Cường		1-5, E602						19/12/2016	12/02/2017	K5 DH			2013
02	1170017				67	Lê Đức Cường		7-11, E602						19/12/2016	12/02/2017	K5 DH			2013
03	1170017				67	Nguyễn Thành Sơn				1-5, E602				19/12/2016	12/02/2017	K5 DH			2013
04	1170017				67	Nguyễn Hồng Sơn					1-5, E602			19/12/2016	12/02/2017	K5 DH			2013
05	1170017				67	Nguyễn Hồng Sơn					7-11, E602			19/12/2016	12/02/2017	K5 DH			2013
	1020019	Vẽ kỹ thuật	FAD2001	2	160														
01	1020019				16	Mai Thị Diệp		1-5, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
02	1020019				16	Vũ Mai Hiền		1-5, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
03	1020019				16	Ngô Thị Thủy Thu		1-5, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
04	1020019				16	Lưu Ngọc Lan		7-11, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
05	1020019				16	Nguyễn Huyền Trang		7-11, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
06	1020019				16	Đinh Thị Thu Hà		7-11, A204						19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
07	1020019				16	Lê Thị Hồng Quyên						1-5, A204		19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
08	1020019				16	Mai Thị Diệp						1-5, A204		19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
09	1020019				16	Ngô Thị Thủy Thu						1-5, A204		19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
10	1020019				16	Ngô Thị Thủy Thu						7-11, A204		19/12/2016	26/02/2017	K9 TKTT			2015
	1170008	Vẽ kỹ thuật	GRD2002	2	256												4_TKDH_M3		
01	1170008				16	Lê Đức Cường		1-5, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
02	1170008				16	Vũ Xuân Hiền		1-5, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
03	1170008				16	Hoàng Xuân Trường		1-5, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
04	1170008				16	Nguyễn Quang Huy		1-5, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
05	1170008				16	Lê Đức Cường		7-11, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
06	1170008				16	Vũ Xuân Hiền		7-11, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
07	1170008				16	Nguyễn Hồng Sơn		7-11, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
08	1170008				16	Lê Đức Tùng		7-11, E602						13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
09	1170008				16	Nguyễn Xuân Tám					1-5, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
10	1170008				16	Vũ Xuân Hiền					1-5, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
11	1170008				16	Nguyễn Thành Sơn					1-5, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
12	1170008				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp					1-5, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
13	1170008				16	Nguyễn Xuân Tám					7-11, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
14	1170008				16	Nguyễn Quang Trung					7-11, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
15	1170008				16	Nguyễn Xuân Giáp					7-11, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
16	1170008				16	Nguyễn Thành Sơn					7-11, E602			13/02/2017	26/03/2017	K7 DH			2015
	1140031	Vệ sinh trẻ em	PPE2014	2	40												3*MN		
01	1140031				40							7-11, E507		19/12/2016	12/03/2017				2015
	1080036	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	CLM2037	2													7_QLVH_M4		
03	1080036				0	Bùi Hồng Hạnh						7-11, lop riêng				7-11, lop riêng			2013
04	1080036				0	Dương Thị Thu Hà						7-11, lop riêng				7-11, lop riêng			2013

Người lập

